

Hướng Dẫn Sử Dụng

Pantum M6200/M650/M6550 Series

Pantum M6600 Series

MFP Laser Đơn sắc

PANTUM

Mục lục

01 Trước khi sử dụng máy in.....	1
Xem sản phẩm.....	1
Bảng điều khiển	4
Tổng quan về bảng điều khiển	4
Chức năng của bàn phím số	6
Chức năng đèn chỉ báo trạng thái	7
02 Giấy và Vật liệu in.....	8
Đặc điểm kỹ thuật của giấy.....	8
Nạp giấy	8
Quy trình sử dụng giấy và bản thảo.....	10
Quét bằng máy tính bảng	10
Quét bằng khay nạp tài liệu tự động (ADF)	12
03 Cài đặt và gỡ cài đặt trình điều khiển	13
Cài đặt ổ đĩa.....	13
Cài đặt bằng một lần nhấp chuột (Đối với Windows và macOS).....	13
Gỡ cài đặt Ổ đĩa	14
Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong Windows	14
Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong macOS.....	14
04 Thiết lập mạng có dây (áp dụng cho các model dùng mạng có dây)	15
Cài đặt Địa chỉ IP	15
Cài đặt tự động	15
Cài đặt thủ công.....	15
05 Thiết lập mạng không dây (áp dụng cho các model có chức năng Wi-Fi).....	16
Chế độ cấu trúc cơ bản	16
Cách tắt mạng Wi-Fi đã kết nối.....	17
06 Máy chủ web	18
Truy cập máy chủ Web nhúng	18
07 Đang in.....	19
Chức năng in.....	19
Cài đặt in	20

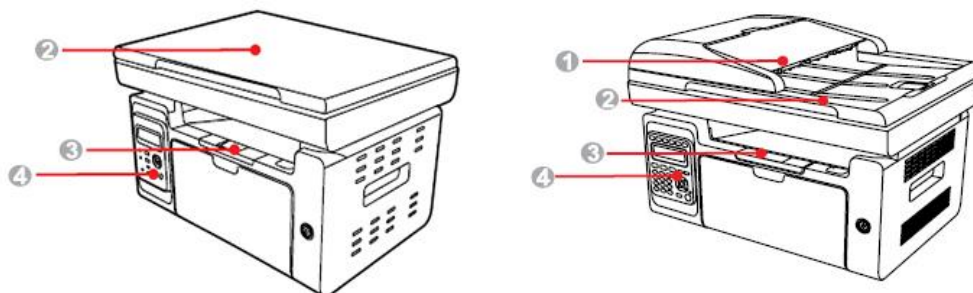
Cài đặt các thông số in.....	20
In hai mặt thủ công	20
08 Đang sao chép	21
Chức năng sao chép.....	21
Cài đặt sao chép thông thường.....	21
N-trong-1.....	22
Sao chép đối chiếu	23
Sao chép hai mặt thủ công	23
Cài đặt sao chép thẻ ID	25
Cài đặt biên lai	25
09 Quét.....	26
Quét kéo	26
Quét hệ Windows	26
Quét hệ macOS	27
Quét đẩy	27
Quét vào PC.....	28
Quét vào E-mail	28
Quét vào FTP	29
10 Fax.....	30
Kết nối thiết bị.....	30
Cài đặt Fax	30
Chức năng Fax.....	31
Gửi fax	31
Nhận fax	32
Cài đặt độ nhiễu và khả năng tương thích đường dây điện thoại của hệ thống VoIP.....	33
11 Bảo dưỡng định kỳ	34
Vệ sinh máy in.....	34
Bảo trì hộp mực in laser	38
Giới thiệu về hộp mực in laser.....	38
Thay hộp mực in Laser	38
12 Khắc phục sự cố	41
Gỡ hết giấy bị kẹt ra.....	41

Kẹt ở giữa	41
Kẹt giấy xảy ra trên khay nạp liệu tự động (ADF)	43
Lỗi phần mềm	45
Thông báo lỗi	46
Khắc phục sự cố thông thường	47
Sự cố thông thường	47
Lỗi hình ảnh	49
Lỗi fax	52
13 Thông số Kỹ thuật Sản phẩm	53
Tổng quan về Thông số kỹ thuật	53
Thông số kỹ thuật in	54
Thông số kỹ thuật sao chép	54
Thông số kỹ thuật quét	55
Đặc điểm kỹ thuật fax	55

01 Trước khi sử dụng máy in

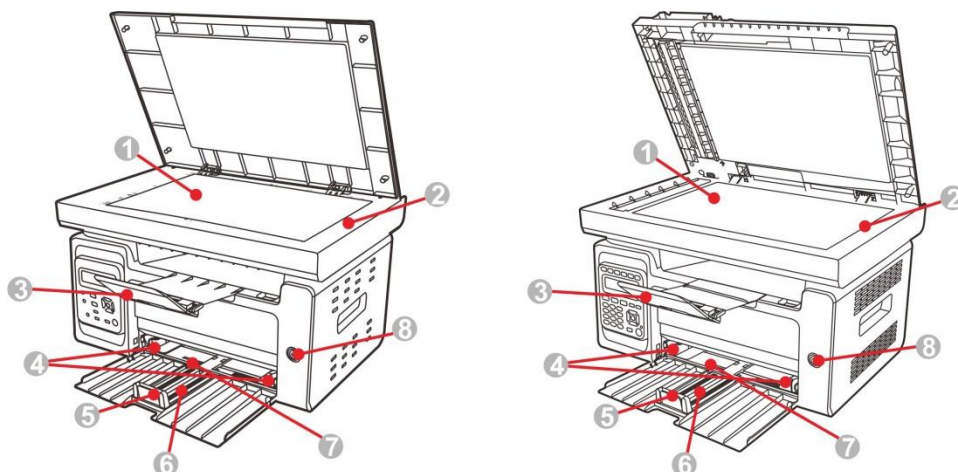
Xem sản phẩm

Mặt bên (1)



1	Nắp khay nạp tài liệu tự động	Thao tác này được sử dụng để loại bỏ giấy bị kẹt trong quá trình quét ADF.
2	Nắp máy quét	Mở nắp máy quét để đặt bản gốc đã quét lên mặt kính của máy.
3	Ngăn giấy ra	Để đựng giấy đã in.
4	Bảng điều khiển	Cho biết trạng thái máy in để tiến hành thiết lập hoạt động.

Mặt bên (2)



1	Trục cuộn kính	Cách này được sử dụng để đặt các bản gốc được quét từ trục cuộn giấy.
2	Bệ quét	Để đặt bản gốc quét.
3	Khay giấy ra	Để tránh giấy đã in bị rơi.
4	Hướng dẫn nạp liệu tự động	Trượt bộ làm lệch hướng giấy để thích ứng với chiều rộng giấy
5	Chặn giấy	Trượt thanh chặn giấy để phù hợp với chiều dài giấy
6	Khay bộ nạp liệu	Để đặt giấy in.
7	Khay bộ nạp tự động	Để đặt giấy in.
8	Công tắc nguồn	Để bật/tắt nguồn máy in.

Lưu ý: • Công tắc nguồn của máy in được chia thành hai loại: “loại cảm ứng” và “loại tự khóa”. Hình thức thực tế của máy in đã mua sẽ được ưu tiên.

• Công tắc nguồn “loại cảm ứng” của máy in chỉ có một chế độ và có thể được đặt lại bằng cách nhấn nhanh.

BẬT: nhấn nhanh công tắc nguồn ở trạng thái TẮT để bật nguồn điện của máy in.

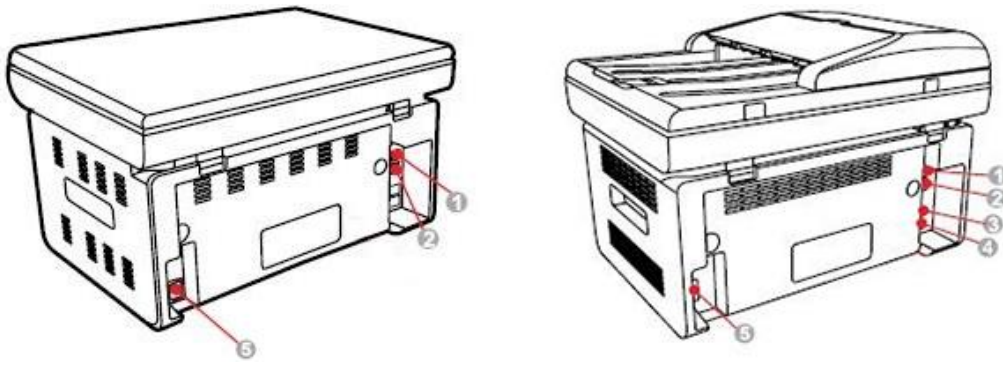
TẮT: nhấn và giữ công tắc nguồn trong khoảng 3 giây ở trạng thái BẬT để tắt nguồn điện của máy in.

• Công tắc nguồn “loại tự khóa” của máy in có hai chế độ: khóa và ngắt kết nối.

1) **BẬT:** nhấn nhanh công tắc nguồn ở trạng thái TẮT để bật nguồn điện của máy in.

2) **TẮT:** nhấn nhanh công tắc nguồn ở trạng thái BẬT để tắt nguồn điện của máy in.

Xem phía sau



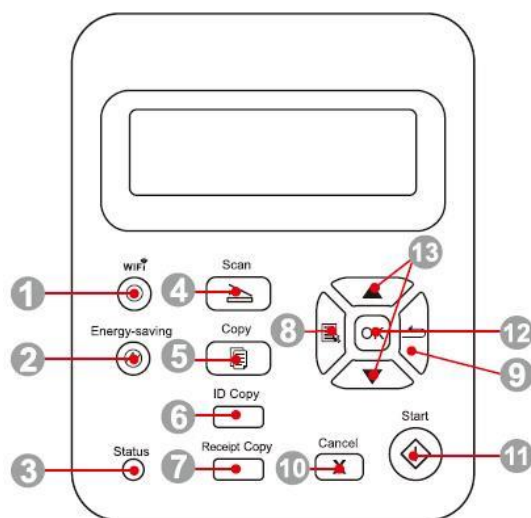
1	Giao diện USB	Để kết nối sản phẩm với máy tính bằng cáp USB.
2	Giao diện mạng	Để kết nối sản phẩm với mạng bằng cáp mạng.
3	Giao diện EXT. (chỉ dành cho máy có tính năng fax.)	Giao diện mở rộng, được sử dụng để kết nối với điện thoại lẻ bên ngoài.
4	Giao diện LINE (chỉ dành cho máy có tính năng fax.)	Giao diện đường dây điện thoại, được sử dụng để kết nối thiết bị này với mạch điện thoại.
5	Giao diện nguồn	Để kết nối sản phẩm với nguồn bằng dây nguồn.

Bảng điều khiển

Tổng quan về bảng điều khiển

Bố cục của bảng điều khiển máy in được minh họa bên dưới:

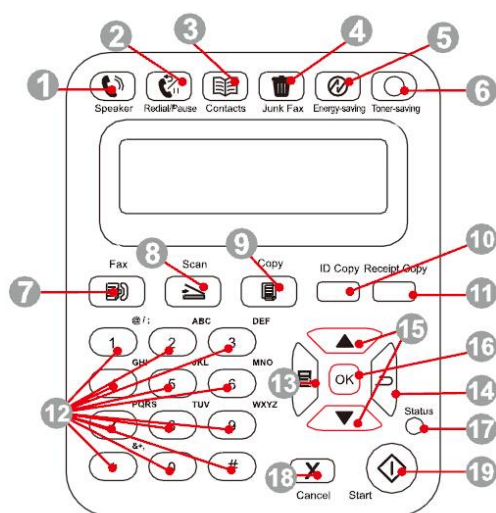
Bảng điều khiển không có tính năng fax



Stt	Tên	Chức Năng
1	Nút Wi-Fi	Ấn phím Wi-Fi để bật điểm phát sóng Wi-Fi của máy in và tự động in “trang hướng dẫn cho kết nối Wi-Fi của thiết bị di động” (chỉ áp dụng cho model Wi-Fi). Nhấn và giữ nút Wi-Fi trong hơn 2 giây để bắt đầu WPS khi Wi-Fi không được kết nối hoặc để ngắt kết nối Wi-Fi khi nó đã được kết nối (chỉ dành cho các model có chức năng Wi-Fi). Mở chức năng tiết kiệm mực (chỉ áp dụng cho model không có Wi-Fi).
2	Nút Tiết kiệm điện/Nút đánh thức	Nhấn nút này để chuyển sang trạng thái tiết kiệm pin hoặc đánh thức máy từ trạng thái tiết kiệm điện.
3	Đèn trạng thái	Cho biết trạng thái của máy in.
4	Nút quét	Nhấn nút này để vào chế độ quét.
5	Nút sao chép	Nhấn nút này để vào chế độ sao chép.
6	Nút sao chép thẻ ID	Nhấn nút này để vào chế độ sao chép thẻ ID.
7	Nút sao chép hóa đơn	Nhấn nút này để vào chế độ sao chép hóa đơn.
8	Menu	Mở menu chính của bảng điều khiển.
9	Quay lại	Quay lại menu trước.
10	Hủy bỏ	Thực hiện thao tác hủy bỏ. Giao diện trạng thái không hoạt động ở chế độ sao chép, để đặt lại “Số bản sao chép” thành 01.

11	Nút bắt đầu	Nút này được sử dụng để bắt đầu các hoạt động liên quan sau khi kết thúc cài đặt hoạt động. Trong trường hợp lỗi nạp, vui lòng nhấn phím này để nhận giấy và in lại.
12	OK	Xác nhận lựa chọn trên màn hình.
13	“▲” và “▼”	Cuộn qua các menu và tùy chọn. Trên trang chế độ “sao chép” sẵn sàng, hãy cộng và trừ 1 đối với số bản sao.

Bảng điều khiển có tính năng fax



Stt	Tên	Chức Năng
1	Loa	Chức năng này được sử dụng để nhận và gửi fax theo cách thủ công ở chế độ Fax hoặc cho các cuộc gọi điện thoại.
2	Quay số lại/Tạm dừng	Chức năng này được sử dụng để quay số lại số cuối cùng đã được quay số trước đó ở Chế độ chờ hoặc để chèn biểu tượng tạm dừng vào số fax trong Chế độ chỉnh sửa.
3	Liên hệ	Nút này cho phép bạn quay số quay số nhanh trực tiếp.
4	Fax rác	Khi bạn nhận được Fax, hãy nhấn nút này để thêm số Fax đang nhận vào danh sách số Fax rác.
5	Nút Tiết kiệm điện/Nút đánh thức	Nhấn nút này để chuyển sang trạng thái tiết kiệm pin hoặc đánh thức máy từ trạng thái tiết kiệm điện.
6	Nút Wi-Fi	Phím này có thể cho biết trạng thái của kết nối Wi-Fi (chỉ áp dụng cho model Wi-Fi). Đối với model Wi-Fi, đây là phím Tiết kiệm Mực.
7	Fax	Nhấn nút này để vào chế độ Fax.
8	Nút quét	Nhấn nút này để vào chế độ quét.
9	Nút sao chép	Nhấn nút này để vào chế độ sao chép.
10	Nút sao chép thẻ ID	Nhấn nút này để vào chế độ sao chép thẻ ID.
11	Nút sao chép hóa đơn	Nhấn nút này để vào chế độ sao chép hóa đen.
12	Bàn phím số	Quay số hoặc nhập các chữ cái, số hoặc ký tự.

13	Menu	Mở menu chính của bảng điều khiển.
14	Quay lại	Quay lại menu trước.
15	“▲” và “▼”	Cuộn qua các menu và tùy chọn. Trên trang chế độ “sao chép” sẵn sàng, hãy cộng và trừ 1 đối với số bản sao.
16	OK	Xác nhận lựa chọn trên màn hình.
17	Đèn trạng thái	Cho biết trạng thái của máy in.
18	Hủy bỏ	Thực hiện thao tác hủy bỏ. Giao diện trạng thái không hoạt động ở chế độ sao chép, để đặt lại “Số bản sao chép” thành 01.
19	Nút bắt đầu	Nút này được sử dụng để bắt đầu các hoạt động liên quan sau khi kết thúc cài đặt hoạt động. Trong trường hợp lỗi nạp, vui lòng nhấn phím này để nhận giấy và in lại.

Chức năng của bàn phím số

Đôi khi cũng cần nhập tên và số để thực thi một số tác vụ. Các chữ cái, số và ký tự trên bàn phím được phân bổ như sau:

Phím	Số, chữ cái và ký tự được phân bổ
0	0
1	@ / ; . 1
2	a b c A B C 2
3	d e f D E F 3
4	g h i G H I 4
5	j k l J K L 5
6	m n o M N O 6
7	p q r s P Q R S 7
8	t u v T U V 8
9	w x y z W X Y Z 9
*	Dấu cách & + , - * % ~ ! \$ () []
#	# = ' _ ? " : { } < >

Lưu ý: • Có thể không cho phép nhập tất cả các ký tự đặc biệt được đề cập ở trên ở các môi trường đầu vào khác nhau.

a. Nhập số fax/điện thoại. Chỉ hỗ trợ nhập liệu với các phím số 0-9 và các phím “*” và “#”. Ngoài ra, cũng có thể nhập dấu cách bằng phím Xuống và ký hiệu “-” bằng phím Quay số lại/Tạm dừng.

b. Nhập hỗn hợp các chữ cái, số và ký hiệu. Chỉ cho phép nhập liệu với các phím số 0-9 và các phím “*” và “#”. Các ký tự tương ứng cụ thể khác nhau theo sự khác biệt của môi trường đầu vào. (Trong điều kiện này, việc nhấn phím Xuống có thể làm cho con trỏ di chuyển về phía sau;

• Khi nhập một số hoặc tên, việc nhấn nhanh Hủy bỏ có thể xóa số hoặc ký tự cuối cùng; trong khi đó để xóa tất cả các số hoặc ký tự, hãy nhấn và giữ nó. Bạn cũng có thể sử dụng phím Lên để xóa số hoặc ký tự cuối cùng.

Chức năng đèn chỉ báo trạng thái

Ý nghĩa của trạng thái được hiển thị bởi đèn chỉ báo trạng thái như sau:

Stt	Trạng thái được hiển thị bởi đèn chỉ báo trạng thái	Trạng thái	Mô tả tình trạng
1		Tắt	Tắt máy hoặc trạng thái ngủ
2		Đèn chỉ báo màu xanh lá thường bật	Máy in đã sẵn sàng
3		Đèn chỉ báo màu xanh lá nhấp nháy	Các chế độ hoạt động In, Sao chép, Quét, Fax và các chế độ khác
4		Đèn chỉ báo màu cam nhấp nháy	Cảnh báo sắp hết mực
5		Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật	• Lỗi hộp mực laser (hộp mực laser không khớp, hộp mực laser hết hạn sử dụng) • Lỗi giấy (hết giấy, kẹt giấy hoặc không nạp giấy) • Lỗi quét (xảy ra lỗi quét và ADF bị hở nắp hoặc kẹt giấy.) • Lỗi fax, lỗi mở ngăn giấy ra và các lỗi máy in khác

02 Giấy và Vật liệu in

Đặc điểm kỹ thuật của giấy

Khay bộ nạp tự động	Loại vật liệu	Giấy thường (70~105g/m ²), giấy mỏng (60~70g/m ²), giấy dày(105~120g/m ²), màng trong suốt, giấy carton, giấy in nhãn, phong bì
	Kích thước vật liệu	A4, A5, A6, JIS B5, ISO B5, B6, Letter, Legal, Executive, Statement, Monarch envelope, DL envelope, C5 envelope, C6 envelope, NO.10 envelope, Japanese Postcard, Folio, Oficio, Big 16k, 32k, 16k, Big 32k, ZL, Yougata4, Postcard, Younaga3, Nagagata3, Yougata2, Custom
	Trọng lượng vật liệu	60~163 g/m ²
	Dung lượng khay nạp	150 trang (80 g/m ²)
	Khối lượng khay giấy ra	100 trang (80 g/m ²)

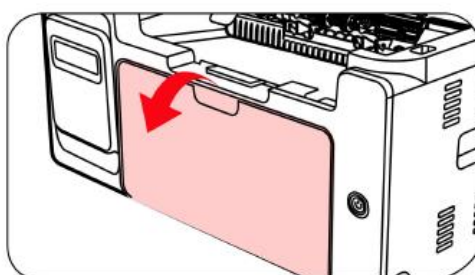
Lưu ý: • Khuyến nghị dùng giấy tiêu chuẩn 80 g/m² cho máy in này.

- Không khuyến nghị sử dụng nhiều giấy đặc biệt, có thể ảnh hưởng đến tuổi thọ của máy in.
- Vật liệu in không đáp ứng các nguyên tắc được liệt kê trong Hướng dẫn sử dụng này có thể dẫn đến chất lượng in kém, gia tăng kẹt giấy và máy in bị mòn quá mức.
- Các đặc tính như trọng lượng, thành phần, kết cấu và độ ẩm là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu suất máy in và chất lượng bản in.

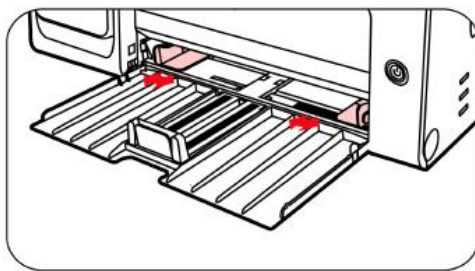
Nạp giấy

Các bước thực hiện như sau:

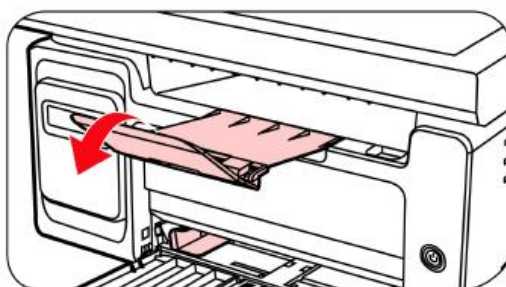
1. Mở khay bộ nạp liệu.



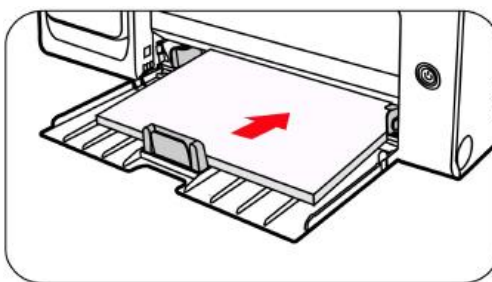
2. Trượt thanh dẫn nạp liệu tự động để khớp với cả hai mặt của giấy.



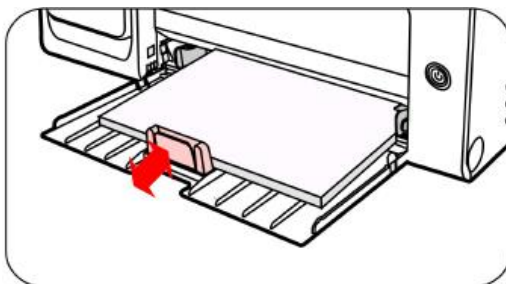
3. Nâng khay giấy ra để tránh giấy bị trượt và rơi xuống.



4. Nạp giấy vào khay bộ nạp liệu tự động với mặt in hướng lên.



5. Điều chỉnh chặn giấy phù hợp với khổ giấy.



Lưu ý: • Nếu giấy được nạp vào khay bộ nạp liệu tự động cùng một lúc vượt quá 150 trang, giấy sẽ bị kẹt hoặc không thể nạp vào.

• Khi sử dụng giấy in, vui lòng đặt mặt cần in (mặt trống) hướng lên.

• Khi in giấy A5, khuyến nghị bạn nên nạp giấy theo hướng ngang, điều này có thể giúp kéo dài tuổi thọ của hộp mực in laser.



Cảnh báo



Sau khi in xong, hãy lấy giấy, phong bì và giấy trong suốt ra ngay. Việc kẹp chồng giấy hoặc phong bì có thể gây ra kẹt giấy hoặc giấy bị quăn.

Quy trình sử dụng giấy và bản thảo

Yêu cầu về bản thảo:

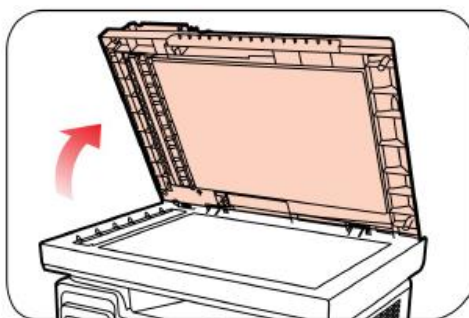
Nguồn	Loại	Kích cỡ
Bộ nạp tài liệu tự động (ADF)	Giấy thường	A4, A5, B5, A6, Giấy Letter, Giấy Folio, Giấy Legal
Trực lăn	Giấy thường, giấy mỏng, giấy dày, màng trong suốt, giấy carton, giấy in nhãn, phong bì	A4, A5, B5, Giấy Letter, Trục cuộn quét toàn bộ, Tùy chỉnh

Quét bằng máy tính bảng

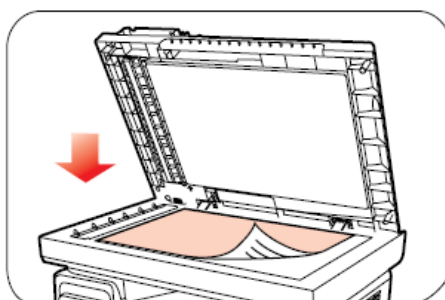
Lưu ý: • Ngoại hình máy in có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

Các bước sử dụng:

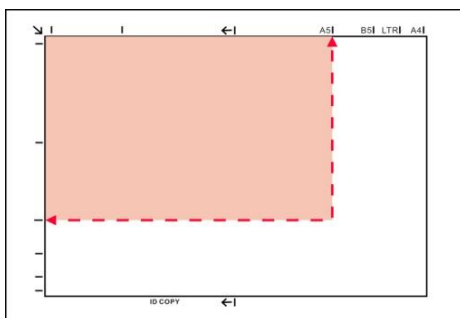
1. Nâng nắp máy quét lên.



2. Đặt bản thảo úp mặt xuống.



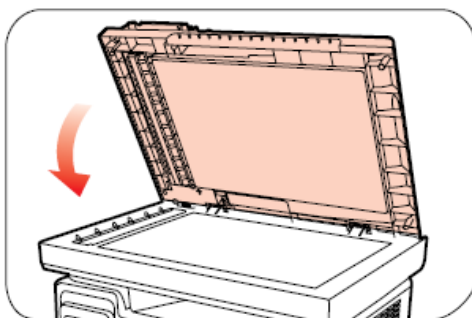
3. Căn chỉnh bản thảo sao cho phù hợp với khổ giấy phù hợp.



Lưu ý: • Nếu bản thảo không khớp với các điểm đánh dấu kích thước, hãy căn góc trên bên trái của bản thảo bằng mũi tên.

- Đảm bảo rằng không có tài liệu nào trong ADF. Nếu có một tài liệu được phát hiện trong ADF, thì tài liệu đó sẽ được ưu tiên hơn so với tài liệu trên trục cuốn kính.

4. Đóng nắp máy quét nhẹ nhàng.

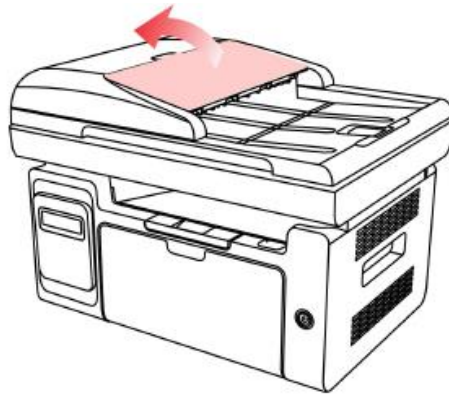


Lưu ý: • Vui lòng đặt giấy hoặc tài liệu lên kính máy quét sau khi keo, mực hoặc chất lỏng chỉnh sửa đã khô hoàn toàn.

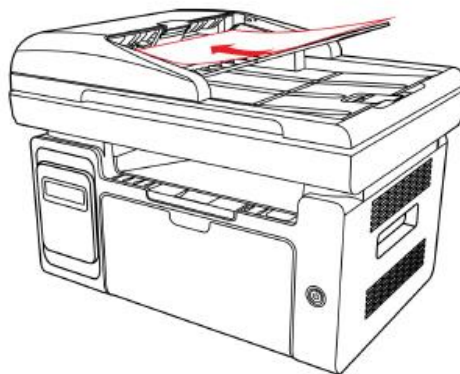
- Giấy thô ráp, không đều, lem màu dầu và giấy quá trơn sẽ làm cho hiệu quả in ấn kém.
- Phải đảm bảo rằng không có bụi, lông tơ, vv trên giấy.
- Giấy phải được đặt trên bề mặt phẳng và bảo quản trong môi trường khô ráo và thoáng mát.
- Để tránh ảnh hưởng đến độ nét, vui lòng không mở nắp máy quét trong khi quét bằng trục cuốn.

Quét bằng khay nạp tài liệu tự động (ADF)

1. Đặt bản gốc vào ADF với mặt trước hướng lên trên và phần đầu được đưa vào trước.



2. Điều chỉnh thanh chỉnh tài liệu cho đến khi sát với tập giấy.



Lưu ý: • Khay nạp tài liệu tự động có thể nạp tối đa 35 tờ giấy và chỉ hỗ trợ nạp giấy tách riêng lẻ.

03 Cài đặt và gỡ cài đặt trình điều khiển

Cài đặt ổ đĩa

Phần mềm này giúp bạn cài đặt driver trên hệ thống Windows và macOS chỉ bằng một bấm chuột, tất cả các thao tác cài đặt diễn ra nhanh hơn và dễ dàng hơn.

Lưu ý: • Giao diện cài đặt trình điều khiển có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

Cài đặt bằng một lần nhấp chuột (Đối với Windows và macOS)

Tính năng cài đặt một bấm cung cấp ba cách cài đặt với kết nối bằng: "Wi-Fi", "USB" và "mạng có dây". Hướng dẫn sử dụng này tập trung vào phương thức "cài đặt bằng kết nối USB cho máy in".

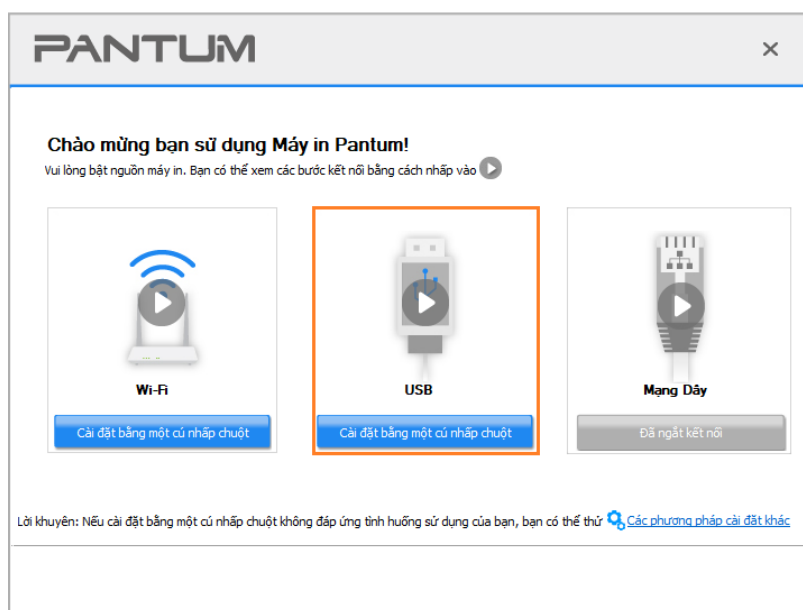
Kết nối máy in qua cáp USB

1. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, bật nguồn máy in và máy tính.
2. Cho đĩa cài đặt đi kèm vào ổ đĩa CD của máy tính, hoặc đăng nhập vào trang web chính thức của Pantum (www.pantum.com) để tải xuống ổ đĩa.

Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng "Máy tính", tìm "Trình điều khiển DVD RW", sau đó nhấp đúp vào "Trình điều khiển DVD RW" để chạy quy trình cài đặt.

3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút "Tiếp theo" ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
4. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 5. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi chuyển sang Bước 5.

5. Quá trình cài đặt sẽ bắt đầu khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong USB. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.



6. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút "Trang Kiểm tra & In". Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển. (Nếu bạn muốn cài đặt phần mềm OCR trên Windows, vui lòng cài đặt khi máy tính đã kết nối Internet.)

Gỡ cài đặt Ổ đĩa

Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong Windows

Windows 7 được lấy làm ví dụ trong thao tác sau đây. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác nhau do nhiều hệ điều hành.

1. Bấm vào Menu khởi động của máy tính, sau đó nhấp vào Tắt cả chương trình.
2. Nhấp vào Pantum, sau đó Nhấp vào Dòng sản phẩm XXX của Pantum.
Dòng sản phẩm XXX của Pantum trong đó XXX đại diện cho model sản phẩm.
3. Nhấp vào gỡ cài đặt để xóa trình điều khiển theo hướng dẫn trên cửa sổ gỡ cài đặt.
4. Khởi động lại máy tính sau khi kết thúc quá trình gỡ.

Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong macOS

macOS 10.14 được lấy làm ví dụ trong thao tác sau đây. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác nhau do nhiều hệ điều hành.

1. Nhấp vào "Đi" - "Ứng dụng" - "Pantum" - "Tiện ích" - "Công cụ Gỡ cài đặt Pantum".
2. Xóa ổ đĩa theo hướng dẫn trong cửa sổ Gỡ cài đặt bật lên.
3. Gỡ cài đặt hoàn tất.

04 Thiết lập mạng có dây (áp dụng cho các model dùng mạng có dây)

Trong trường hợp máy in hỗ trợ in mạng có dây, chúng có thể được kết nối mạng để điều khiển máy in in ở chế độ mạng có dây.

Cài đặt Địa chỉ IP

Địa chỉ IP của máy in có thể được lấy một cách tự động thông qua chức năng DHCP hoặc được đặt thủ công.

Cài đặt tự động

Chức năng cài đặt tự động DHCP được bật mặc định trên máy in.

1. Kết nối máy in với mạng qua cáp mạng và hoàn thành tác vụ chuẩn bị khởi động.
2. Máy in sẽ nhận địa chỉ IP một cách tự động do máy chủ chỉ định. Máy chủ có thể mất vài phút để nhận địa chỉ IP dưới tác động của môi trường mạng.

Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP máy in bằng cách in “Trang thiết lập mạng” ra. Nếu địa chỉ IP không được liệt kê, hãy kiểm tra môi trường mạng rồi thử lại sau vài phút.

Lưu ý: • Nếu máy chủ DHCP không chỉ định địa chỉ IP một cách tự động, máy in sẽ tự động nhận địa chỉ liên kết cục bộ do máy in chỉ định: 169.254.xxx.xxx.

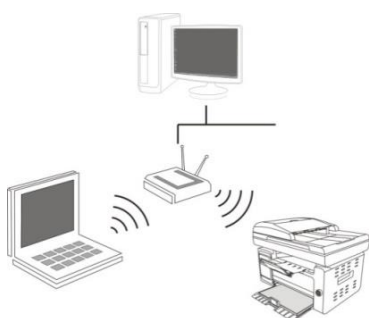
Cài đặt thủ công

Để thiết lập địa chỉ IP cho máy in thông qua bảng điều khiển của máy in theo cách thủ công.

Để thiết lập địa chỉ IP cho máy in thông qua máy chủ Web nhúng thủ công.

05 Thiết lập mạng không dây (áp dụng cho các model có chức năng Wi-Fi)

Theo mô hình, mô hình máy in có chức năng in Wi-Fi hỗ trợ hai loại kết nối mạng không dây của kết nối điểm nóng Wi-Fi trong chế độ cấu trúc cơ bản. Thông thường, chỉ có một kết nối giữa máy tính và máy in.



Chế độ cấu trúc cơ bản: kết nối với thiết bị không dây qua bộ định tuyến

1. Điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).
2. Máy in mạng không dây
3. Máy tính kết nối với điểm truy cập qua dây cáp mạng
4. Máy tính kết nối với điểm truy cập qua cáp mạng



Điểm phát sóng Wi-Fi

1. Máy tính không dây được kết nối trực tiếp với thiết bị không dây.

Chế độ cấu trúc cơ bản

Bạn có thể kết nối máy tính với máy in thông qua điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) là trung gian. Kết nối điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) được chia thành thiết lập mạng không dây và Wi-Fi Protected Setup (WPS).

Quan trọng: Trước khi cài đặt mạng không dây, bạn phải tìm hiểu về bộ nhận dạng cài đặt dịch vụ (SSID) và mật khẩu của điểm truy cập để sử dụng trong quá trình thiết lập mạng không dây. Nếu không thể xác định được chúng, hãy hỏi quản trị viên mạng hoặc nhà sản xuất điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) của bạn. Nếu bạn không thể xác nhận, hãy hỏi quản trị viên mạng hoặc nhà sản xuất điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) của bạn.

Chuẩn bị sơ bộ

1. Điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).
2. Máy tính đã được kết nối với mạng.
3. Máy in có chức năng mạng không dây

Phương pháp thiết lập của công cụ thiết lập mạng không dây

Sử dụng công cụ thiết lập mạng không dây trong máy tính.

1) Hệ điều hành Windows: Nhấp vào “Menu khởi động” - “Tất cả chương trình” - “Pantum” - Tên sản phẩm - “Công cụ thiết lập mạng không dây”.

2) Hệ điều hành macOS: nhấp vào “Đi” - “Ứng dụng” - “Pantum” - “Tiện ích” - “Công cụ cấu hình mạng không dây” trên thanh menu Tím kiểm của máy tính.

Cách tắt mạng Wi-Fi đã kết nối

Kết nối mạng không dây ở chế độ hạ tầng theo các bước ở trên. Nếu được kết nối, đèn Wi-Fi trên bảng điều khiển sẽ sáng bình thường. Nhấn và giữ nút này trong hơn 2 giây để ngắt kết nối khỏi mạng Wi-Fi (đèn Wi-Fi sẽ tắt).

06 Máy chủ web

Bạn có thể quản lý cài đặt máy in thông qua máy chủ Web nhúng.

The screenshot shows the PANTUM web interface with the following elements:

- Navigation Bar:** Includes links for "Thông tin Sản phẩm", "Cài đặt" (selected), "Quản lý Người dùng", and "Đăng xuất". A language dropdown menu is set to "Tiếng Việt".
- Left Sidebar:** Contains a tree view under "Cài đặt" with categories: "Thiết lập mạng" (expanded), "Thiết lập Giao thức" (with sub-items: DNS, IPv6, RAW / LPD, SNMP, WSD, SMTP, AirPrint, SSL/TLS), "Cài đặt Không dây" (with sub-items: Mạng không dây, Cấu hình IP không dây, WPS, Điểm phát sóng WIFI), and "Cài đặt máy".
- Main Content Area:** Titled "DNS", it contains the following fields:
 - Tên Máy chủ: Text box with "Pantum-54A514".
 - Chế độ Gán Địa chỉ IPv4DNS: Dropdown menu set to "Tự động".
 - Địa chỉ Máy chủ IPv4DNS Chính: Text box with "10.10.0.88".
 - Địa chỉ Máy chủ IPv4DNS Phụ: Text box with "10.10.0.99".
 - Địa chỉ Máy chủ IPv6DNS Chính: Text box with "::".
 - Địa chỉ Máy chủ IPv6DNS Phụ: Text box with "::".
- Buttons:** "Ứng dụng" and "Hủy bỏ" at the bottom center.
- Footer:** PANTUM logo.
- Right Panel:** A "Mẹo" (Tip) box stating: "Trang này cung cấp cấu hình cho mạng không dây IPv4 và mạng không dây IPv6 DNS."

Truy cập máy chủ Web nhúng

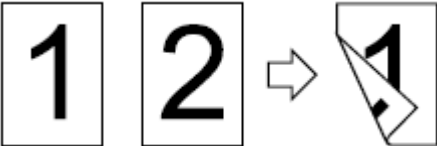
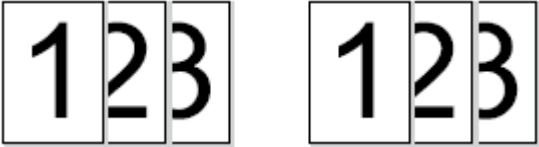
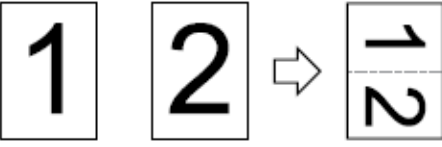
1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy in với mạng để đảm bảo rằng máy in và máy tính được kết nối cùng với một mạng.
3. Nhập địa chỉ IP máy in vào thanh địa chỉ của trình duyệt Web để truy cập vào máy chủ Web nhúng trong máy in.
4. Nhấp vào tùy chọn "Đăng nhập", nhập tên người dùng và mật khẩu (tên người dùng mặc định là admin và mật khẩu ban đầu là 000000) và nhấp vào "Đăng nhập".

Lưu ý: • Vì lý do an toàn, bạn nên thay đổi mật khẩu mặc định, có thể thực hiện trong giao diện "Quản lý người dùng".

07 Đang in

Chức năng in

Bạn có thể cài đặt chức năng in thông qua “Bắt đầu” - “Thiết bị và Máy in” - chọn máy in tương ứng nhấp chuột phải - đặt chức năng in trong “Tùy chọn in”. Một số chức năng như sau.

Chức Năng	Sơ đồ
In hai mặt thủ công	
In đối chiếu	
In đảo ngược	
N-trong-1	
PosterĐang in (chỉ dành cho Hệ điều hành Windows)	
In thu phóng	
Khổ giấy Custom (tùy chỉnh)	

Lưu ý: • Bạn có thể thực hiện tính năng in poster bằng cách chọn in poster 2x2 trong nhiều trang.
• Bạn có thể bật Tùy chọn in và nhấp vào nút Trợ giúp để xem mô tả chức năng chi tiết.

Cài đặt in

Cài đặt các thông số in

Bạn có thể thiết lập các thông số in bằng hai phương pháp sau đây trước khi đặt lệnh in.

Hệ điều hành	Thay đổi thiết lập in tạm thời	Thay đổi thiết lập mặc định vĩnh viễn
Windows	1. Nhấp vào menu Tệp - In - Chọn máy in - Thuộc tính máy in (các bước chi tiết có thể khác do có nhiều hệ điều hành).	1. Nhấp vào menu Khởi động - Bảng Điều khiển - Thiết bị và Máy in . 2. Nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in, chọn Tùy chọn in, sau đó thay đổi thiết lập và lưu.
macOS	1. Nhấp vào menu "Tệp" - "In". 2. Thay đổi thiết lập trong cửa sổ hiện lên.	1. Nhấp vào menu "Tệp" - "In". 2. Thay đổi thiết lập trong cửa sổ bật lên và nhấp để lưu cài đặt trước.(Chọn cài đặt trước mọi lúc trước khi in hoặc in theo cài đặt mặc định.)

Lưu ý: • Mức độ ưu tiên của thiết lập ứng dụng là cao hơn so với thiết lập máy in.

In hai mặt thủ công

1. Trình điều khiển máy in hỗ trợ in hai mặt thủ công.
2. Đảm bảo rằng lượng giấy nhất định được nạp vào khay nạp tự động trước khi in.

Lưu ý: • Nếu giấy in mỏng, nó có thể bị nhăn.

- Nếu giấy bị quăn, hãy làm phẳng giấy in và đặt lại vào khay bộ nạp liệu thủ công.
- Nếu xảy ra kẹt giấy khi bật In hai mặt Thủ công, vui lòng tham khảo [Gỡ hết giấy bị kẹt ra](#).
- "Không được sử dụng tính năng in Hai mặt Thủ công khi cài đặt loại giấy là "Giấy dày" hoặc "Phim trong suốt".
- Nếu có nhiều hơn 150 tờ giấy được nạp vào Khay Nạp Tự động, có thể gây kẹt giấy hoặc lỗi lấy giấy.

Phương pháp Deplex thủ công

1. Mở lệnh in.
2. Chọn In từ Menu tệp.
3. Chọn máy in của model tương ứng.
4. Nhấn vào "Thuộc tính máy in" để định cấu hình cài đặt in.
5. Chọn "Hai mặt" trong tab "Cơ bản" và sau đó chọn "Cạnh dài" hoặc "Cạnh ngắn".
6. Nhấp chuột một lần vào "OK" để hoàn tất thiết lập in. Nhấp vào "In" đối với Deplex Thủ công.

08 Đang sao chép

Chức năng sao chép

Chức năng sao chép		Mô tả
Sao chép thông thường	N-trong-1	In một tài liệu nhiều trang ra một trang giấy.
	Nhân bản	In một số hình ảnh giống nhau ra một trang giấy.
	Poster	In bản gốc một trang ra nhiều trang giấy.
	Sao chép đối chiếu	Các bản sao đối chiếu của một bản gốc.
	Hai mặt thủ công	Nó hỗ trợ sao chép hai mặt thủ công đối với các bản gốc.
	Chất lượng hình ảnh	Đặt chế độ rõ để cải thiện hiệu ứng sao chép.
	Độ đậm	Điều chỉnh hiệu ứng sao chép ánh sáng sâu bằng cách cài đặt độ đậm.
	Thay đổi kích thước	Giảm hoặc phóng to kích thước của hình ảnh được sao chép.
	Cài đặt giấy	Đặt khổ giấy và loại giấy.
Sao chép thẻ ID	Chế độ sắp xếp	Đặt chế độ sắp xếp thẻ ID sẽ được sao chép.
	Độ đậm	Điều chỉnh hiệu ứng sao chép ánh sáng sâu bằng cách cài đặt độ đậm.
	Khổ giấy	Đặt khổ giấy.
Sao chép biên lai	Độ đậm	Điều chỉnh hiệu ứng sao chép ánh sáng sâu bằng cách cài đặt độ đậm.
	Khổ giấy	Đặt khổ giấy.

Cài đặt sao chép thông thường

Thay đổi cài đặt liên quan bằng menu để có hiệu quả sao chép tốt hơn.

1. Nhấn “Sao chép” và sau đó là “Menu” trên bảng điều khiển để vào giao diện “Cài đặt Menu”.
2. Nhấn “OK” để vào giao diện “Cài đặt sao chép”.
3. Nhấn “phím điều hướng để chọn tùy chọn được đặt và nhấn” phím OK ”để cài đặt tùy chọn.

Lưu ý: • Chất lượng hình ảnh, độ đậm, thay đổi kích thước và cài đặt giấy có thể giữ nguyên giá trị sau khi các tùy chọn được cài đặt.

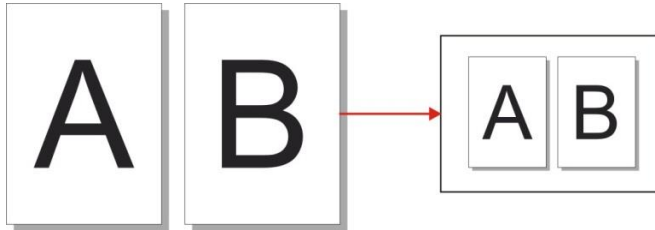
• Đối với sao chép nhiều trang, nhân bản, poster, đối chiếu và cài đặt hai mặt thủ công, hãy đặt chế độ khôi phục làm cài đặt mặc định sau khi hoàn thành sao chép, chuyển đổi phím bảng điều khiển hoặc khởi động lại máy.

N-trong-1

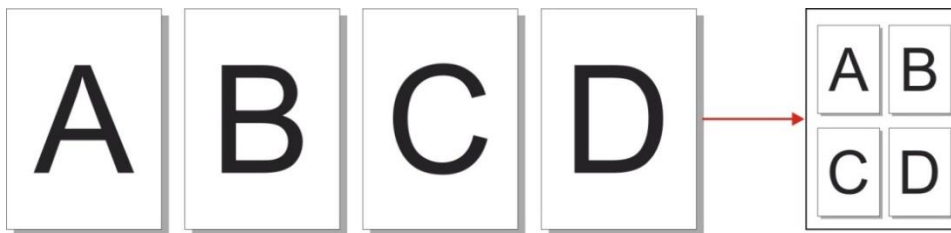
Với cài đặt tính năng tất cả thành một, tài liệu 2- hoặc 4- trang có thể được sao chép vào một tờ giấy. Sao chép bằng ADF và trục cuộn kính đều được hỗ trợ.

Nhiều trang bao gồm 3 chế độ:

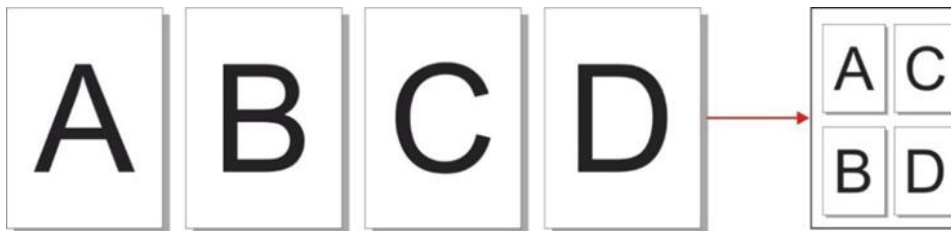
(1) Hai thành một



(2) Bốn thành một theo chiều ngang



(3) Bốn thành một theo chiều dọc

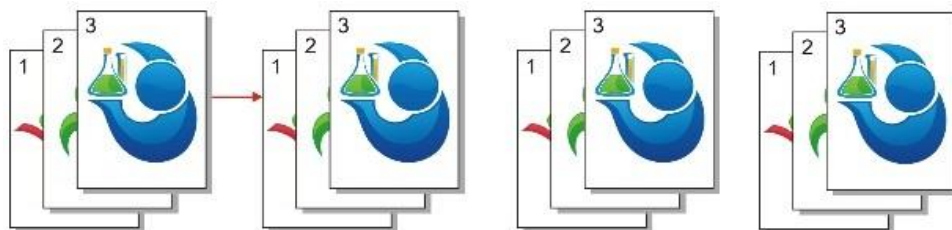


Lưu ý: • Không thể cài đặt chức năng "Nhiều trang" và "Thay đổi kích thước" đồng thời.

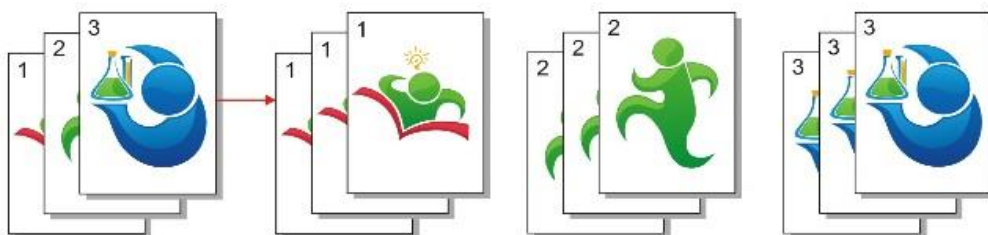
Sao chép đối chiếu

Tính năng “Sao chép đối chiếu” chỉ hỗ trợ sao chép bằng khay nạp tài liệu tự động (ADF).

Sao chép đối chiếu bao gồm 2 chế độ:



Khởi động:



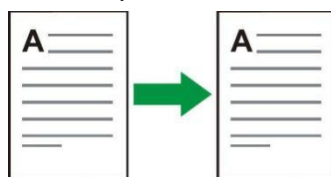
Đã đóng:

Sao chép hai mặt thủ công

Trong trường hợp sao chép hai mặt thủ công của bản gốc, hãy chọn chế độ ADF.

Có tổng cộng 4 chế độ để sao chép hai mặt:

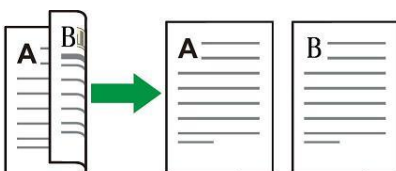
1. Một mặt → Một mặt:



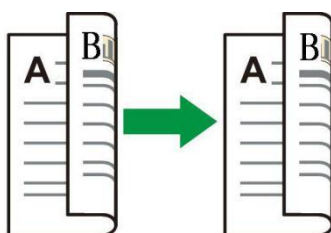
2. Một mặt → Hai mặt:



3. Hai mặt → Một mặt:

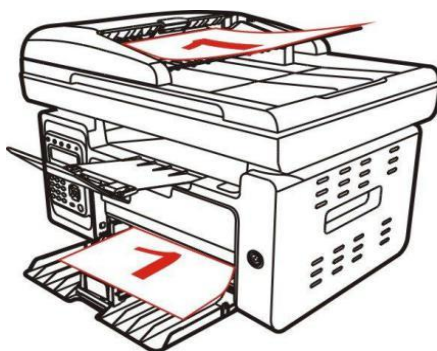


4. Hai mặt → Hai mặt:



Quy trình sao chép hai mặt thủ công bản gốc

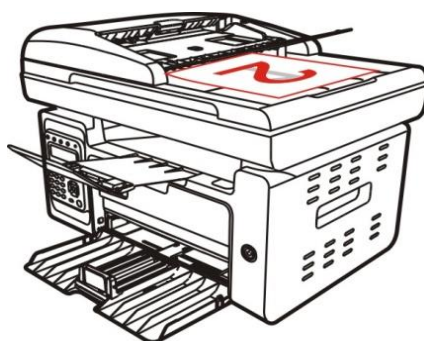
1. Đặt một bản gốc vào ADF với mặt trước hướng lên và phần đỉnh được nạp trước; trong khi đó, hãy chắc chắn rằng có một số giấy trong thùng.



2. Thao tác theo quy trình sao chép thông thường; chọn chế độ “sao chép hai mặt thủ công” và nhấn “OK” để lưu cài đặt.

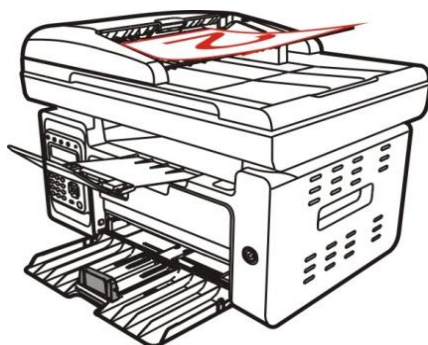
3. Nhấn “Bắt đầu” để bắt đầu sao chép.

4. Giấy đi ra phải theo hướng như trong hình.



5. Sau khi hoàn thành sao chép một mặt, đặt giấy vào lối vào như trong hình (không xoay hoặc xoay).

Lưu ý: • Nếu lời nhắc luân chuyển trên bảng điều khiển hết thời gian chờ, máy sẽ tự động thực hiện sao chép một mặt.



6. Nhấn “Bắt đầu” để bắt đầu sao chép mặt còn lại.

Cài đặt sao chép thẻ ID

Thay đổi cài đặt liên quan bằng menu để có hiệu quả sao chép tốt hơn.

1. Nhấn “Sao chép thẻ ID” và sau đó là “Menu” trên bảng điều khiển để vào giao diện “Cài đặt Menu”.
2. Nhấn “OK” để vào giao diện “Cài đặt sao chép thẻ ID”.
3. Nhấn “phím điều hướng để chọn tùy chọn được đặt và nhấn” phím OK ” để cài đặt tùy chọn.

Cài đặt biên lai

Thay đổi cài đặt liên quan bằng menu để có hiệu quả sao chép tốt hơn.

1. Nhấn “Sao chép hóa đơn” và sau đó là “Menu” trên bảng điều khiển để vào giao diện “Cài đặt Menu”.
2. Nhấn “OK” để vào giao diện “Cài đặt sao chép hóa đơn”.
3. Nhấn “phím điều hướng để chọn tùy chọn được đặt và nhấn” phím OK” để cài đặt tùy chọn.

09 Quét

Máy in này cung cấp hai kiểu quét: "Quét đẩy", có nghĩa là quét thông qua các thao tác trên Bảng điều khiển của máy in; và "Quét kéo" có nghĩa là quét thông qua cổng PC quét bằng ứng dụng.

Trước khi quét, hãy đảm bảo đã cài đặt driver máy in vào máy tính.

Sản phẩm này tuân thủ TWAIN và tiêu chuẩn Ứng dụng Hình ảnh Windows (WIA). Nếu sử dụng ứng dụng có hỗ trợ TWAIN và tiêu chuẩn WIA, người dùng có thể sử dụng chức năng quét và quét trực tiếp hình ảnh vào ứng dụng đang mở.

Quét kéo

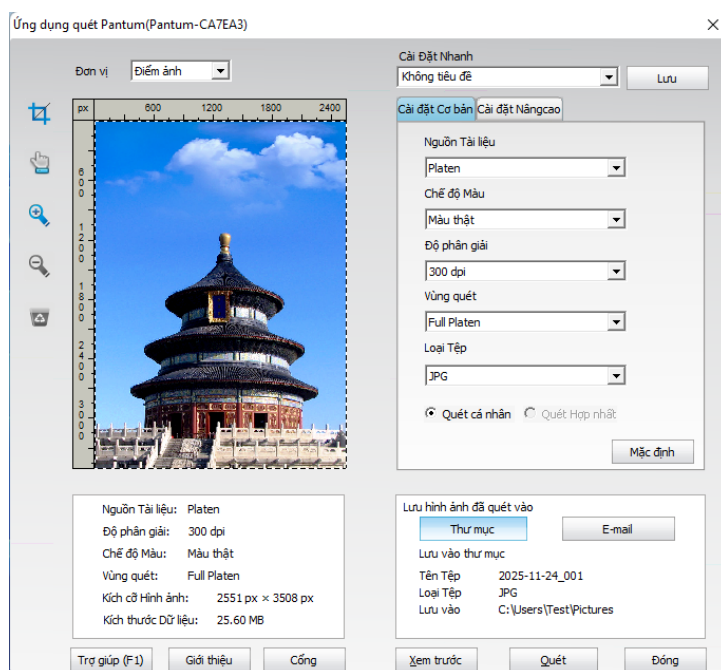
Bạn có thể quét bằng ứng dụng quét trong PC qua USB, kết nối có dây hoặc không dây. Phải chắc chắn rằng máy in đã được kết nối phù hợp trước khi quét.

Quét hệ Windows

Ứng dụng quét Pantum

Các bước thao tác:

1. Nhấp đúp chuột vào "Ứng dụng Quét Pantum" trên máy tính.
2. Cửa sổ hướng dẫn được hiển thị như sau:



3. Đặt Quét trong danh sách bên phải. Nhấp vào "Quét" ở góc dưới cùng bên phải và bắt đầu quét.

Lưu ý: • Có thể quét hình ảnh ở định dạng BMP, JPG, TIF, PDF, PNG và OFD bằng phần mềm ứng dụng quét Pantum. Có thể nhận dạng văn bản hình ảnh cho các tài liệu ở định dạng DOCX, XLS, XLSX, PPTX, TXT và searchable PDF. (Nếu bạn muốn sử dụng chức năng nhận dạng văn bản hình ảnh, sau khi cài đặt driver hãy tải xuống và cài đặt phần mềm OCR theo lời nhắc trên giao diện. Để biết phương pháp cài đặt, vui lòng tham khảo [Cài đặt ổ đĩa](#))

Quét hệ macOS

Quét ICA

Mở ICA qua "In và Quét"

Các bước thao tác như sau:

1. Sau khi cài đặt driver máy in, bấm vào biểu tượng "Tùy chọn hệ thống" ở góc dưới cùng bên trái của màn hình máy tính.
2. Sau khi cửa sổ bật lên, bấm vào "In và Quét".
3. Sau khi cửa sổ bật lên xuất hiện, chọn máy in mong muốn và bấm vào nút "Quét".
4. Bấm vào "Mở máy quét" và cửa sổ quét sẽ bật lên.
5. Bấm vào "Hiển thị chi tiết" ở góc dưới cùng bên phải để cài đặt các thông số quét.
6. Bấm vào "Quét" ở góc dưới cùng bên phải và bắt đầu quét.

Gọi ICA thông qua ứng dụng

Các bước thao tác như sau:

1. Bấm vào biểu tượng "Trình tìm kiếm" ở góc dưới cùng bên trái của màn hình máy tính, tìm "Chụp ảnh" trong "Ứng dụng", và bấm để khởi chạy ứng dụng.
2. Sau khi cửa sổ bật lên, trong phần danh sách bên phải bao gồm "Cài đặt cơ bản" và "Cài đặt nâng cao" bạn hãy cài đặt thông tin quét. Bấm vào "Quét" và bắt đầu quét.

Quét TWAIN

Lấy Photoshop làm ví dụ. (Hỗ trợ CS2 và các phiên bản trước đó).

Các bước thao tác như sau:

1. Khởi chạy Photoshop, bấm vào "Tập" - "Nhập" ở góc trên cùng bên trái và chọn Quét TWAIN.
2. Sau khi cửa sổ bật lên, trong phần danh sách bên phải bao gồm "Cài đặt cơ bản" và "Cài đặt nâng cao" bạn hãy cài đặt thông tin quét. Bấm vào "Quét" và bắt đầu quét.

Quét đẩy

Phần này sẽ mô tả nội dung về cách quét tài liệu sang PC, Email và FTP bằng cách sử dụng bảng điều khiển của máy in.

Lưu ý: • Trang đơn được quét sang PC/Email/FTP có thể được lưu dưới dạng PDF, TIFF, JPEG.

• Quét PC ở chế độ quét kết hợp và tài liệu PDF. Được quét để gửi email/FTP có thể được lưu dưới dạng PDF, TIFF, JPEG.

Quét vào PC

Bạn có thể thao tác bảng điều khiển của máy in để quét tệp vào PC. (Chỉ hỗ trợ phương pháp kết nối bằng dây kết nối USB.).

1. Đảm bảo cả máy in và máy tính đều được bật và kết nối với nhau đúng cách.
2. Đặt tài liệu gốc lên trục cuốn kính hoặc vào ADF.
3. Nhấn nút “Quét” trên bảng điều khiển, nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Quét trang đơn” hoặc “Quét hợp nhất” và nhấn nút “OK”.
4. Nhấn “Menu” rồi nhấn “OK” để vào giao diện “Cài đặt quét”
5. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn các tùy chọn “Quét Đến”; sau đó, ấn OK.
6. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Quét vào PC” rồi nhấn nút “OK”; Nhấn nút “Bắt đầu” để bắt đầu quét
7. Để quét kết hợp, hãy đặt các tập tin cần quét trên trục cuốn giấy bằng kính và sau đó ấn “Bắt đầu” để quét trang tiếp theo (quét liên tục trực tiếp khả dụng nếu quét bằng ADF).

Quét vào E-mail

Bạn có thể quét tệp đen trắng hoặc tệp màu làm phụ lục vào ứng dụng e-mail, với các bước thao tác cụ thể như sau:

1. Đảm bảo cả máy in và máy tính đều được bật và kết nối với nhau đúng cách.
 2. Thiết lập ứng dụng khách SMTP.
 3. Định cấu hình danh bạ E-mail.
 4. Đặt tài liệu gốc lên trục cuốn kính hoặc vào ADF.
 5. Nhấn nút “Quét” trên bảng điều khiển, nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Quét trang đơn” hoặc “Quét hợp nhất” và nhấn nút “OK”.
 6. Nhấn “Menu” rồi nhấn “OK” để vào giao diện “Cài đặt quét”.
 7. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn các tùy chọn “Quét Đến”; sau đó, ấn OK.
 8. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Quét vào E-mail” rồi nhấn nút “OK”.
 9. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Sổ địa chỉ email” hoặc “Mail nhóm” và nhấn nút “OK”.
 10. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn địa chỉ hoặc nhóm, sau đó nhấn “OK”; Nhấn nút “Bắt đầu” để bắt đầu quét.
 11. Để quét kết hợp, hãy đặt các tập tin cần quét trên trục cuốn giấy bằng kính và sau đó ấn “Bắt đầu” để quét trang tiếp theo (quét liên tục trực tiếp khả dụng nếu quét bằng ADF).
- Vui lòng làm theo các hướng dẫn này về cài đặt email nhóm:
- Đặt tên nhóm để gửi e-mail nhóm qua trang web và đặt các thành viên tức là người nhận vào nhóm email nhóm. Sau khi hoàn tất việc quét, chương trình cơ sở sẽ gửi các tài liệu đã quét đến máy chủ email. Sau đó, máy chủ email sẽ gửi tài liệu đến mọi thành viên của nhóm.

Quét vào FTP

Phải đảm bảo rằng người dùng đang kết nối Internet để quét tệp vào máy chủ FTP. Nếu bạn muốn quét các tệp lớn, bạn có thể cần phải nhập địa chỉ máy chủ, tên người dùng và mật khẩu để đăng nhập vào máy chủ, các bước thao tác cụ thể như sau:

1. Đảm bảo cả máy in và máy tính đều được bật và kết nối với nhau đúng cách.
2. Định cấu hình danh bạ FTP.
3. Đặt bản gốc lên trên màn quét hoặc vào khay ADF.
4. Nhấn nút "Quét" trên bảng điều khiển, nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Quét trang đơn" hoặc "Quét hợp nhất" và nhấn nút "OK"
5. Nhấn "Menu" rồi nhấn "OK" để vào giao diện "Cài đặt quét".
6. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn các tùy chọn "Quét Đến"; sau đó, ấn OK.
7. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Quét vào FTP" rồi nhấn nút "OK"
8. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn máy chủ, sau đó nhấn "OK"; Nhấn nút "Bắt đầu" để bắt đầu quét.
9. Để quét kết hợp, hãy đặt các tập tin cần quét trên trục cuốn giấy bằng kính và sau đó ấn "Bắt đầu" để quét trang tiếp theo (quét liên tục trực tiếp khả dụng nếu quét bằng ADF).

10 Fax

Kết nối thiết bị

- “” cổng để kết nối fax với đường dây điện thoại.
- “” cổng để kết nối điện thoại bên ngoài.

Lưu ý: • Khuyến nghị sử dụng dịch vụ điện thoại analog truyền thống (PSTN: Mạng điện thoại chuyển mạch công cộng) khi kết nối đường dây điện thoại. Nếu môi trường kỹ thuật số (ví dụ: DSL, PBX, ISDN hoặc VoIP) được sử dụng, phải đảm bảo sử dụng bộ lọc phù hợp và định cấu hình cài đặt kỹ thuật số chính xác. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật số của bạn.

Cài đặt Fax

Bạn có thể làm theo các bước bên dưới để thực hiện cài đặt fax.

Stt	Tùy chọn	Mô tả
1	Độ phân giải	Bạn có thể chọn định nghĩa fax từ các tùy chọn “Chuẩn, Đẹp, Siêu đẹp và Hình ảnh”. Mặc định là “Chuẩn”.
2	Khổ bản gốc	Bạn có thể chọn kích thước mong muốn của tài liệu sẽ được Fax. Các tùy chọn có sẵn là A4, Letter và Legal.
3	Độ đậm	Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của các tài liệu Fax tự động hoặc thủ công.
4	Đang gửi nhóm	Với tính năng gửi nhiều địa chỉ, nó hỗ trợ nhập từng số để fax với khả năng gửi cùng một lúc đến 10 số fax.
5	Đang gửi trễ	Với tính năng hẹn giờ gửi, bạn có thể đặt số fax và thời gian hẹn giờ gửi (trong vòng 24 giờ) giúp fax được gửi đúng thời gian đã đặt. Hỗ trợ tối đa 30 lệnh fax hiện tại.
6	Chuyển tiếp Fax đã nhận	Chuyển tiếp Tùy chọn đã nhận có hai tiêu đề phụ. Nếu bạn chọn Tiêu đề phụ Chuyển tiếp sang Fax và nhập số mà bạn muốn chuyển tiếp Fax, máy in sẽ gửi Fax đến số được chuyển tiếp thay vì in khi bạn nhận được Fax; Với tính năng Chuyển tiếp sang Fax được bật, nếu bạn chọn Chuyển tiếp và In, máy in sẽ in Fax và cũng chuyển tiếp tới số chuyển tiếp khi bạn nhận được Fax
7	Gửi cài đặt	Bạn có thể sử dụng các tùy chọn trong Cài đặt gửi để đặt các thông số gửi Fax.
8	Nhận cài đặt	Bạn có thể sử dụng các tùy chọn trong Cài đặt nhận để đặt các thông số nhận Fax.
9	Sự tương thích	Nếu Fax được gửi hoặc nhận bất thường do đường dây điện thoại bị nhiễu, hãy thử chuyển sang chế độ tương thích VOIP.
10	Quốc gia Vùng	Cài đặt quốc gia hoặc vùng khác nhau để thích ứng với các mạng điện thoại ở các quốc gia khác nhau.

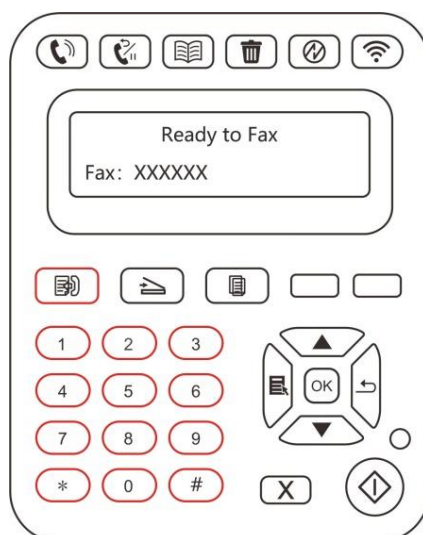
11	Báo cáo Fax	Có thể sử dụng các tùy chọn trong Báo cáo Fax để in báo cáo Fax khi bạn cần.
12	Lệnh hoạt động	Truy vấn danh sách tất cả các bản Fax Gửi hẹn giờ và bạn có thể nhấn nút Hủy để xóa lệnh Gửi hẹn giờ.
13	Hồ sơ liên lạc	Yêu cầu 30 lần gửi/nhận Fax gần nhất.
14	Danh bạ	Bạn có thể chỉnh sửa Danh bạ, số nhóm và in Danh bạ cũng như danh sách các số nhóm từ Danh bạ.

Chức năng Fax

Gửi fax

Đang gửi fax tự động

1. Đặt tài liệu gốc lên trục cuốn kính hoặc vào ADF.
2. Nhấn nút Fax và sử dụng các nút số để nhập số Fax.



3. Nhấn nút Bắt đầu để bắt đầu quét tài liệu.
4. Nếu tài liệu gốc được đặt trên trục cuốn kính, máy in sẽ đưa ra nhắc nhở “Quét Trang tiếp theo” sau khi quét một trang. Nếu có trang tiếp theo, vui lòng xóa bản gốc đã quét và đặt trang tiếp theo lên trục cuốn kính; sau đó, nhấn “Bắt đầu”. Sau khi quét tất cả các trang, vui lòng nhấn “OK”.

5. Sau khi quét xong, hãy kích hoạt truyền gửi fax.



Lưu ý: • Để tránh gây hư hỏng sản phẩm này, không sử dụng các bản thảo có băng xoá, mực xoá nước, kẹp giấy hoặc kim bấm trên đó. Cũng không nạp bức ảnh, bản thảo nhỏ hoặc bản thảo dễ vỡ vào khay nạp tài liệu tự động.

Đang gửi fax thủ công

1. Đặt tài liệu gốc lên trục cuộn kính hoặc vào ADF.
 2. Nhấn nút "Fax"
 3. Nhấn "Loa" hoặc nhấn máy thu để nhập số fax.
 4. Sau khi có âm nhắc fax, ấn "Bắt đầu" để xác nhận gửi.
- Nếu bên được gọi trả lời cuộc gọi, bạn có thể có gọi thoại; sau khi xác nhận gửi fax và nghe thấy âm nhắc fax, ấn "Bắt đầu" để bắt đầu gửi.

Nhận fax

Bạn có hai cách để nhận Fax và mặc định cho máy in là chế độ Fax.

Chế độ fax: xác định mỗi cuộc gọi từ bên gọi dưới dạng một bản fax. Khi đổ chuông đủ số lần đã đặt, nó sẽ phát tín hiệu nhận fax và tự động nhận fax;

Chế độ điện thoại: xác định mỗi cuộc gọi từ bên gọi là một cuộc gọi. Với chế độ này, bạn có thể phải nhấn máy thu bằng tay, sau đó ấn "Bắt đầu" trên bảng điều khiển để nhận fax.

Đang tự động nhận ở chế độ fax

Khi nhận fax, máy sẽ trả lời cuộc gọi với số lần đổ chuông đã đặt và sau đó nhận fax một cách tự động. Số lần đổ chuông được mặc định là 4 lần.

Đang nhận thủ công ở chế độ điện thoại

Ở chế độ điện thoại, có 3 cách để nhận fax khi có cuộc gọi fax:

1. Nhấn nút Bắt đầu trên Bảng điều khiển và máy bắt đầu nhận Fax
2. Nhắc đầu thu hoặc ấn "Loa" rồi ấn "Bắt đầu" trên bảng điều khiển; máy bắt đầu nhận fax.
3. Sử dụng phương pháp nhận từ xa (chỉ dành cho điện thoại bên ngoài), và sau khi nhắc ống nghe lên, nhấn "*90" trên bàn phím điện thoại và sau đó máy bắt đầu nhận.

Lưu ý: • Mã từ xa mặc định là "*90". Bạn có thể sửa đổi theo đường dẫn "Menu" – "Cài đặt Fax" – "Cài đặt nhận" – "Mã từ xa" – "Bật" – chỉnh sửa.

• Nếu mực trong hộp mực sắp cạn, tiến trình in bản fax đã nhận có thể không được hoàn thành. Hãy thay hộp mực in mới hoặc tìm tùy chọn "Sắp hết mực, Tiếp tục in" trong cài đặt nhận fax và sau đó cài đặt nó thành "Bật" để tiếp tục in.

Cài đặt độ nhiễu và khả năng tương thích đường dây điện thoại của hệ thống VoIP

Nếu Fax được gửi hoặc nhận bất thường do đường dây điện thoại bị nhiễu, hãy thử cải thiện tốc độ gửi Fax bằng các chế độ bên dưới.

1. Chuyển sang chế độ Tương thích VoIP với cài đặt bảng điều khiển.

Hãy làm theo các bước dưới đây để thiết lập:

- 1) Sau khi máy đã sẵn sàng, ấn "Fax" rồi ấn "Menu" để mở giao diện "Cài đặt Menu".
- 2) Nhấn "OK" để vào giao diện "Cài đặt Fax"; sau đó ấn "OK".
- 3) Nhấn "▲" hoặc "▼" để vào tùy chọn "khả năng tương thích" rồi nhấn "OK".
- 4) Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "VoIP" để chuyển sang chế độ tương thích VoIP.

2. Cố gắng gửi lại fax vào giờ thấp điểm.

3. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "VoIP" để chuyển sang chế độ tương thích VoIP.

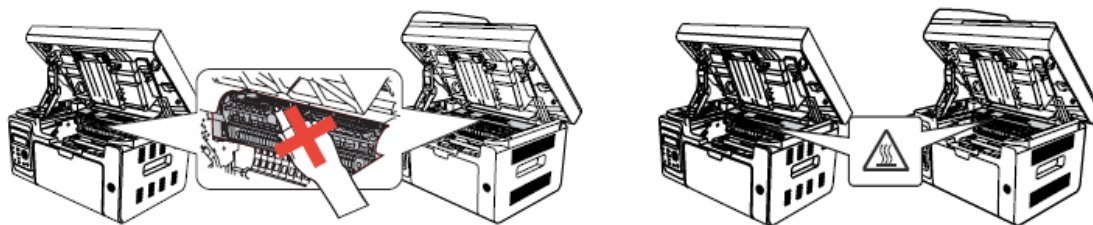
11 Bảo dưỡng định kỳ

Lưu ý: • Hình thức máy in có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

Vệ sinh máy in

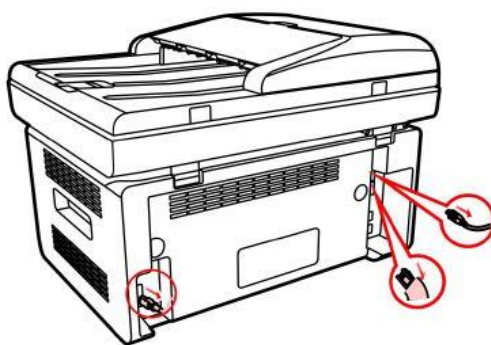
Lưu ý: • Vui lòng sử dụng chất tẩy rửa nhẹ.

• Một số bộ phận của máy in vẫn ở nhiệt độ cao trong thời gian ngắn sau khi sử dụng. Khi mở vỏ máy in để tiếp xúc với các bộ phận bên trong, không được sờ vào vị trí có nhãn cảnh báo nhiệt độ cao ngay lúc đó để tránh bị bỏng.



Vui lòng vệ sinh máy in theo các bước sau:

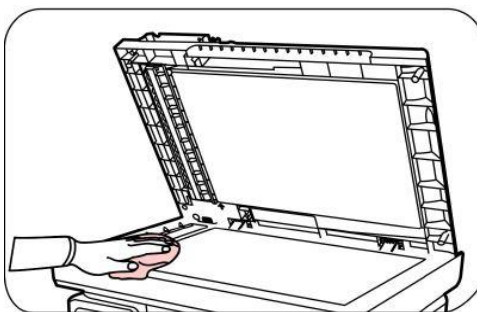
1. Tắt công tắc nguồn chính và rút dây nguồn, cáp USB, dây điện thoại và dây mạng.



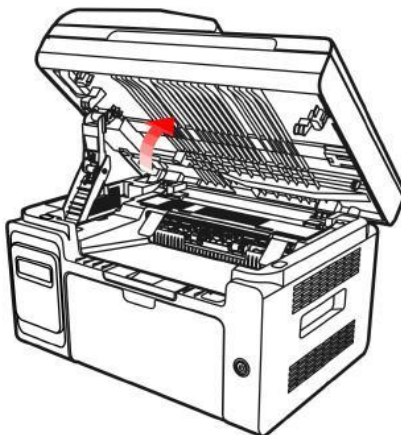
2. Sử dụng khăn vải mềm để lau bên ngoài máy in và loại bỏ bụi.



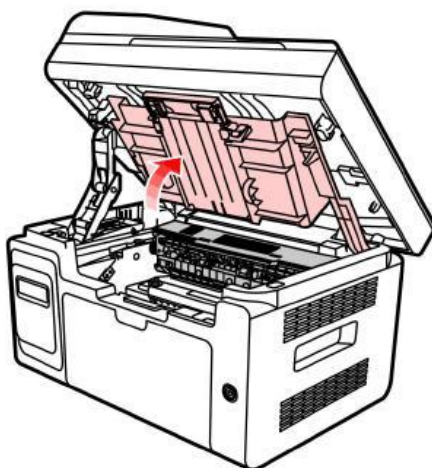
3. Nâng nắp và lau nhẹ mặt kính trục lăn bằng vải mềm.



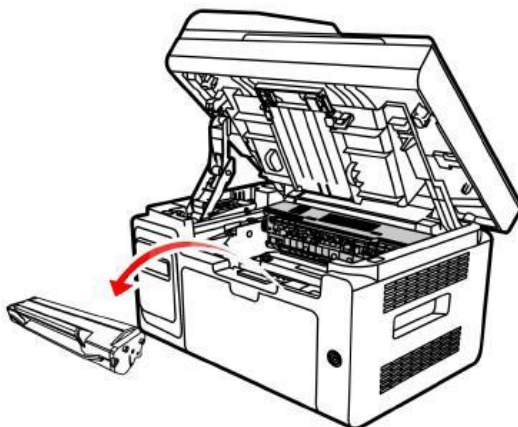
4. Nâng bộ quét cho đến khi nó được khóa.



5. Mở ngăn giấy ra theo đường gờ phía trên bên phải của phần lõm.

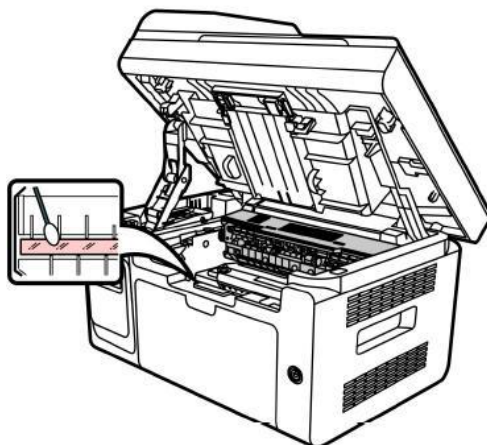


6. Tháo hộp mực laser dọc theo thanh dẫn.

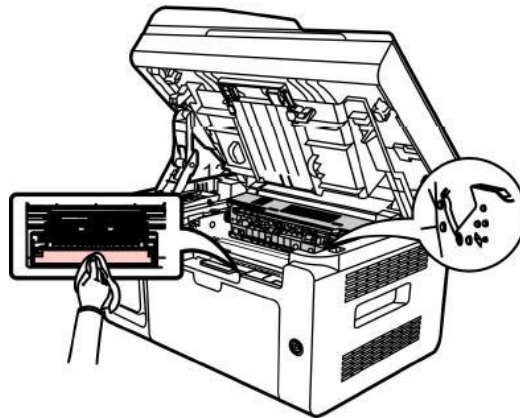


Lưu ý: • Khi tháo hộp mực laser, hãy cho hộp mực vào túi bảo vệ hoặc bọc bằng giấy dày để tránh ánh sáng trực tiếp làm hỏng trống cảm quang.

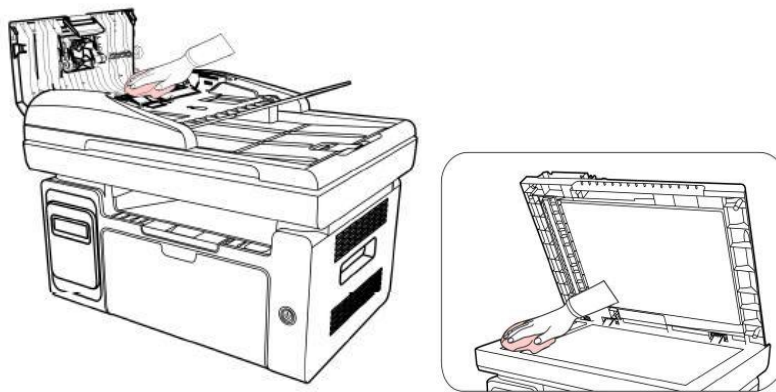
7. Nhẹ nhàng lau gương chống bụi của bề mặt quét laser bằng tấm bông hoặc khăn vải mềm khô không có xơ có tấm một ít cồn.



8. Vệ sinh bên trong máy in bằng cách lau nhẹ vùng bóng mờ, như được minh họa trong hình bằng vải khô và không xơ.



Lưu ý: • Đối với máy ADF, bạn cần thường xuyên dọn sạch các mảnh vụn. Sử dụng khăn vải mềm để lau vị trí được hiển thị trong hình.



Bảo trì hộp mực in laser

Giới thiệu về hộp mực in laser

1. Sử dụng và bảo trì hộp mực in laser

Để có bản in đẹp hơn, hãy dùng hộp mực in laser chính hãng.

khi sử dụng hộp mực in laser, hãy lưu ý những vấn đề sau:

- Hãy bảo quản hộp mực in laser ở nơi khô ráo, tránh ánh sáng.
- Không đổ hộp mực mà không được phép; nếu không, xảy ra những hư hỏng sẽ không nằm trong phạm vi bảo hành của máy in.
- Vui lòng bảo quản hộp mực laser trong môi trường khô ráo và thoáng mát.
- Mực bên trong hộp mực laser dễ bắt lửa. Vui lòng không đặt hộp mực in laser gần các nguồn đánh lửa, để tránh gây ra hỏa hoạn.
- khi lấy ra hoặc tháo hộp mực in laser, hãy lưu ý vấn đề rò rỉ mực. Trong trường hợp mực bị rò rỉ dẫn đến tiếp xúc với da hoặc bắn vào mắt và miệng của bạn, ngay lập tức rửa bằng nước sạch và hỏi tham vấn ý kiến bác sĩ ngay lập tức nếu bạn cảm thấy không khỏe.
- Khi đặt hộp mực in laser, hãy để hộp mực tránh xa khu vực trẻ em có thể tiếp cận.

2. Tuổi thọ của Hộp mực Laser

- Tuổi thọ sử dụng của hộp mực in laser phụ thuộc vào lượng mực mà số lệnh in yêu cầu.
- Khi màn hình LED của máy in hiển thị "Hộp mực in laser hết thời hạn sử dụng", tức là hộp mực in laser đã hết tuổi thọ và cần được thay mới.

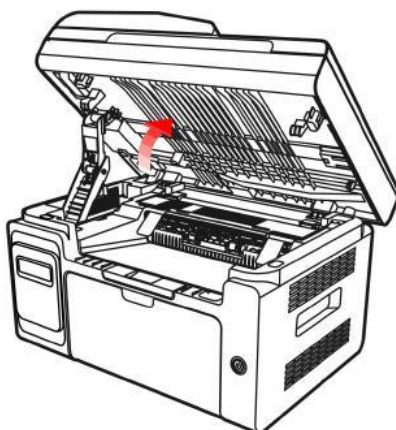
Thay hộp mực in Laser

Lưu ý: Trước khi thay hộp mực in laser, vui lòng chú ý những điều sau:

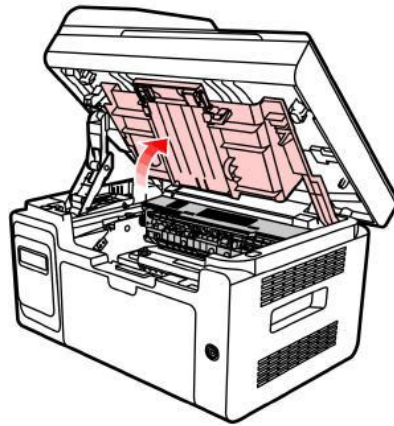
- Bề mặt hộp mực laser có thể chứa mực. Vui lòng lấy nó ra cẩn thận để tránh bị đổ.
- Đặt hộp mực laser đã lấy ra trên một tờ giấy để tránh bột mực bị đổ ra ngoài.
- Sau khi tháo nắp bảo vệ, phải lắp ngay hộp mực laser vào máy in để tránh hồng ngoại cảm quang do tiếp xúc với quá nhiều ánh nắng trực tiếp hoặc ánh sáng trong nhà.
- Trong khi lắp hộp mực laser, không được chạm vào bề mặt của trống cảm quang để tránh làm xước trống.

Thay hộp mực in Laser Các bước thực hiện như sau:

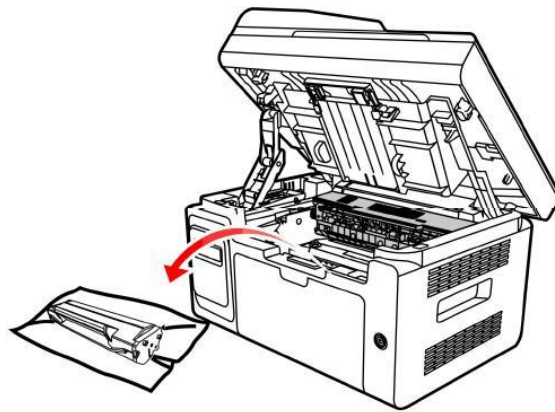
1. Tắt máy in và nâng bộ quét cho đến khi nó khóa lại.



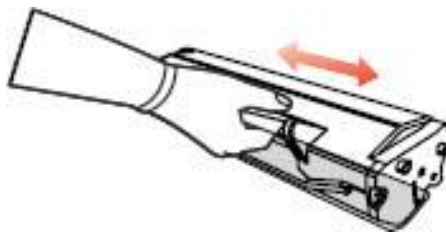
2. Mở ngăn giấy ra theo đường gờ phía trên bên phải của phần lõm.



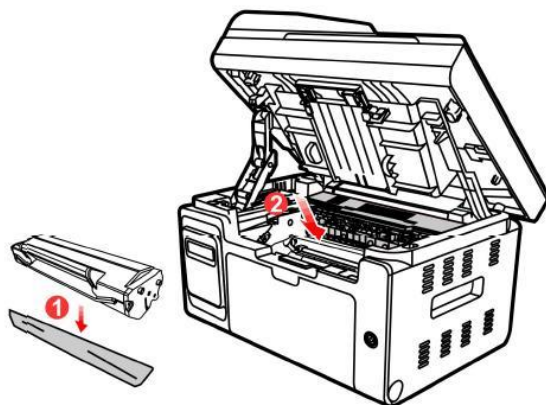
3. Tháo hộp mực đã hết mực theo thanh dẫn.



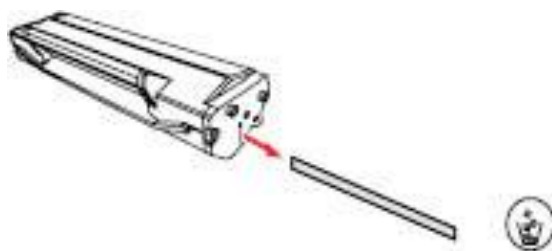
4. Mở bao bì hộp mực in laser mới, giữ tay cầm của hộp mực và lắc nhẹ khoảng 5 đến 6 lần để mực phân bố đều bên trong hộp mực.



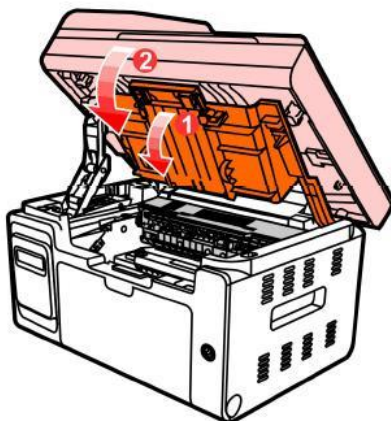
5. Tháo phần bảo vệ hộp mực (nắp ví), lắp hộp mực dọc theo thanh dẫn vào máy in, sau đó ấn mạnh theo hướng mũi tên cho đến khi bạn nghe thấy tiếng “cách” để đảm bảo rằng hộp mực đã được lắp vào hoàn toàn.



Lưu ý: • Kiểm tra xem có còn miếng dán niêm phong nào trên đó không trước khi lắp hộp mực laser vào máy in; nếu có, vui lòng xé niêm phong và sau đó lắp hộp mực.



6. Đẩy ngăn giấy ra và đóng bộ quét.



7. Khởi động lại máy in và sử dụng bảng điều khiển để in trang thông tin.

12 Khắc phục sự cố

Xin vui lòng đọc kỹ phần này. Phần này có thể giúp bạn giải quyết các vấn đề phổ biến gặp phải trong quá trình in. Nếu sự cố không được giải quyết, vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Hậu mãi của Pantum.

Trước khi xử lý các sự cố thường gặp, trước hết, hãy kiểm tra xem:

- Dây nguồn được kết nối đúng cách và máy in đã được bật nguồn.
- Tất cả các bộ phận bảo vệ đã được tháo ra.
- Hộp mực in laser được lắp chính xác.
- Giấy được nạp vào khay đúng cách.
- Cáp giao diện giữa máy in và máy tính được kết nối đúng cách.
- Trình điều khiển máy in chính xác đã được chọn và cài đặt đúng cách.
- Cổng máy tính được định cấu hình đúng cách và được kết nối chính xác với cổng máy in.

Gỡ hết giấy bị kẹt ra

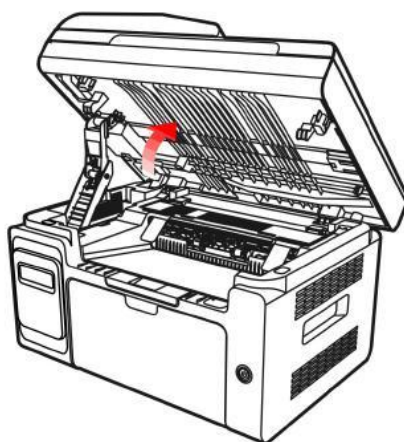
Kẹt ở giữa

Lưu ý: • Sau khi kéo tất cả giấy bị kẹt ra ngoài theo quy trình sau, hãy lắp hộp mực laser và đóng ngăn giấy ra. Sau đó, máy in sẽ tự động khôi phục. Nếu máy in không thể tự động bắt đầu in, hãy nhấn nút trên bảng điều khiển.

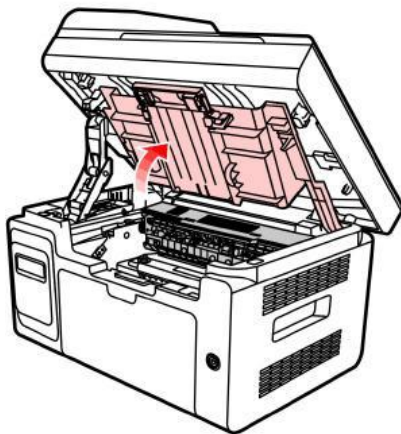
- Nếu bạn không thể tự gỡ giấy bị kẹt ra, vui lòng liên hệ với trung tâm sửa chữa được ủy quyền của Pantum tại địa phương hoặc gửi máy in đến trung tâm dịch vụ được ủy quyền của Pantum gần nhất để sửa chữa.

Vui lòng làm theo các bước sau để gỡ giấy bị kẹt nếu bạn thấy nhắc giấy kẹt trên màn hình LCD:

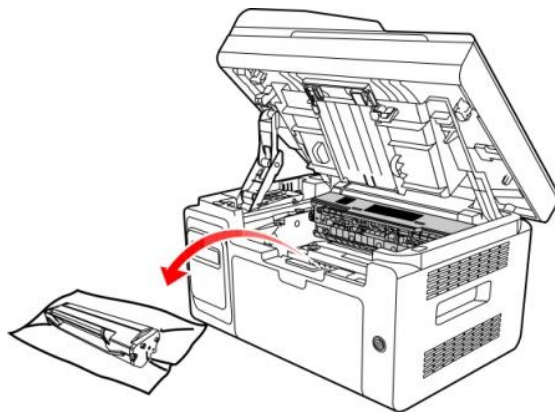
1. Nâng bộ quét cho đến khi nó được khóa.



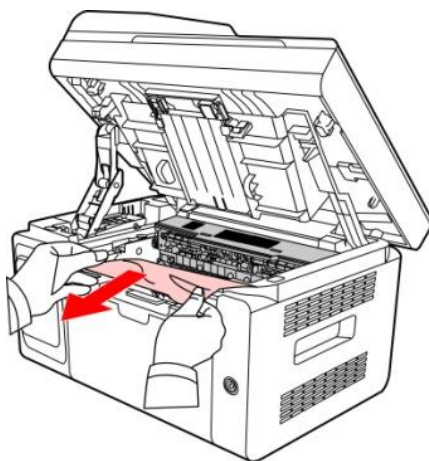
2. Mở ngăn giấy ra bằng cách sử dụng phần nhô lên phía trên phần chìm vào..



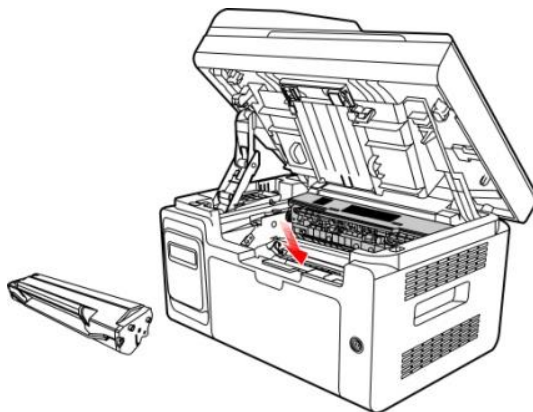
3. Tháo hộp mực laser dọc theo thanh dẫn.



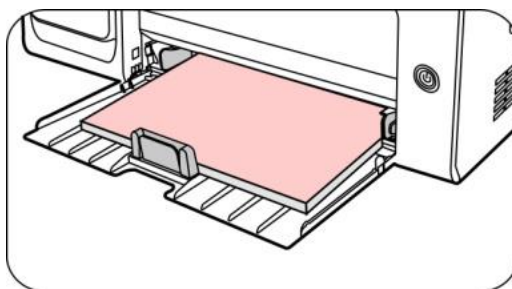
4. Nhẹ nhàng rút giấy bị kẹt ra dọc theo hướng giấy ra.



5. Sau khi lấy giấy bị kẹt ra, hãy lắp hộp mực laser vào máy in dọc theo các thanh dẫn cho đến khi bạn nghe thấy tiếng “tách” đảm bảo rằng hộp mực đã được lắp hoàn toàn.

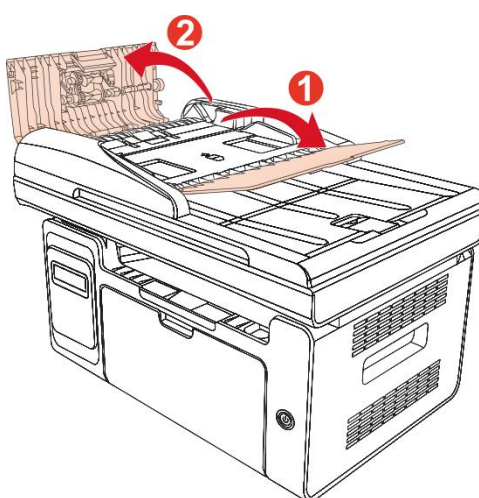


6. Đặt giấy vào khay một cách ngay ngắn và không thực hiện lần in tiếp theo cho đến khi đèn chỉ báo trở lại trạng thái sẵn sàng in.

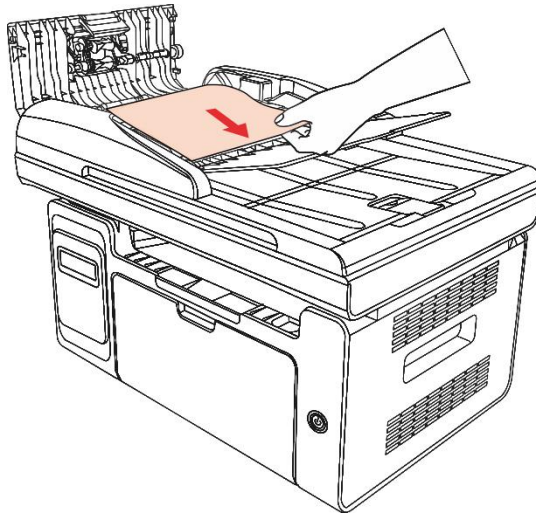


Kẹt giấy xảy ra trên khay nạp liệu tự động (ADF)

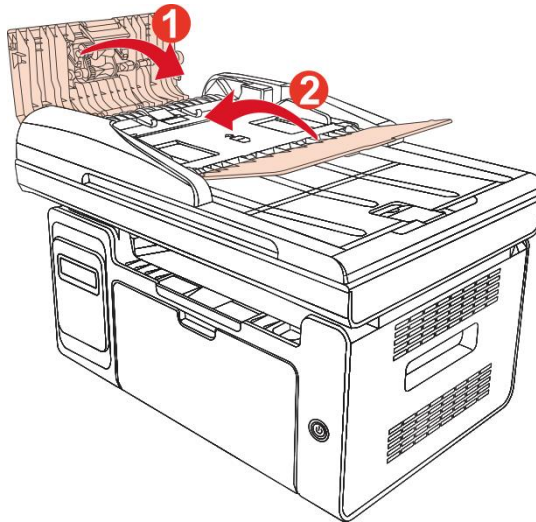
1. Mở nắp trên của ADF.



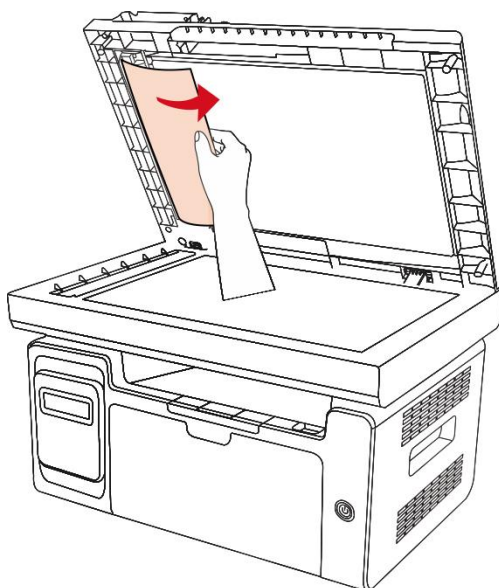
2. Gỡ giấy bị kẹt ra khỏi ADF.



3. Sau khi loại bỏ hết giấy bị kẹt, hãy đóng nắp trên và sau đó máy in sẽ trở lại trạng thái sẵn sàng.



Nếu khó gỡ giấy bị kẹt ra, hãy thử mở nắp máy quét và lấy giấy ra khỏi khối ép.



Lỗi phần mềm

Sự cố	Giải pháp
Biểu tượng máy in sẽ không được hiển thị trong thư mục “Thiết bị và máy in”.	Cài đặt lại trình điều khiển máy in. Đảm bảo rằng cáp giao diện USB và
Máy in đang ở Chế độ sẵn sàng nhưng không thực hiện bất kỳ lệnh in nào.	Nếu lỗi vẫn còn sau khi khởi động lại máy in, vui lòng cài đặt lại trình điều khiển máy in. Đảm bảo cáp mạng của cáp USB được kết nối đúng cách.
Không cài đặt được trình điều khiển Không cài đặt được trình điều khiển.	Kiểm tra xem liệu bộ đệm in đã được bật chưa. Kiểm tra nguồn điện và kết nối của máy in.
Trình điều khiển không thể được sử dụng nếu địa chỉ IP của máy in đã bị thay đổi.	Sửa đổi địa chỉ IP cổng của trình điều khiển máy in. Nếu cách trên không được, hãy cài đặt lại trình điều khiển máy in. Khuyến nghị bạn nên đặt một địa chỉ IP cố định cho máy in mạng. Trong mạng DHCP, nên liên kết địa chỉ IP với địa chỉ MAC của máy in.

Thông báo lỗi

Thông báo lỗi	Nguyên nhân	Đo lường
Đóng Ngăn giấy ra	Ngăn chứa giấy chưa được đóng hoàn toàn.	Đóng Ngăn giấy ra.
Không phát hiện thấy hộp mực laser	Hộp mực laser được lắp không đúng hoặc hộp mực laser bị hỏng.	Hộp mực laser được lắp chính xác hoặc hộp mực laser mới được thay thế.
Mực sắp hết (Lời nhắc này được hiển thị cùng với hình ảnh ở chế độ chờ luân phiên)	Hộp mực không đủ mức mực	Thay Hộp mực in laser mới
Vì mực sắp hết, nên máy không khả dụng để chấp nhận lệnh in (Lời nhắc này được hiển thị cùng với hình ảnh ở chế độ chờ luân phiên)	Trong trường hợp hộp mực không đủ mức mực, không thể in các bản fax đã nhận. (Bình thường trong việc gửi fax, in tệp, sao chép và quét)	Hãy thay hộp mực in laser mới hoặc trong cài đặt nhận fax, chọn "tiếp tục in ở mức mực thấp" và đặt là "bật" để tiếp tục in. (Lưu ý: khi máy in phát hiện thấy mực trong hộp mực chưa cạn trong khi khởi động hoặc mở và đóng nắp hộp mực, thiết bị sẽ đặt tùy chọn "Sắp hết mực, tiếp tục in" trước khi người dùng quay lại "Tắt".)
Tuổi thọ hộp mực đã hết	Hộp mực đã hết.	Thay Hộp mực in laser mới
Kẹt giấy tại bộ nạp liệu	Giấy in được nạp không đúng. Giấy không nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật.	Vui lòng nạp đúng loại giấy in.
Kẹt giấy trong máy in	Giấy in được nạp không đúng.	Vui lòng nạp đúng loại giấy in.
Máy quét đang bận	Với các lệnh quét khác.	Hãy hủy lệnh quét hiện tại hoặc đợi hoàn thành các lệnh quét khác.
Quét thất bại	Lỗi bên trong máy quét.	Vui lòng liên hệ với Dịch vụ khách hàng của Pantum.
Không có giấy trong ADF	Nếu bạn đã chọn ADF làm nguồn quét, sẽ xuất hiện thông báo này khi bạn bắt đầu lệnh sao chép hoặc lệnh quét mà không nạp giấy vào ADF.	Vui lòng đưa vào bản gốc đúng cách.
Kẹt giấy xảy ra tại ADF	Lời nhắc này xuất hiện khi bị kẹt giấy tại bộ nạp hoặc lỗi bộ nạp trong quá trình sao chép hoặc quét bằng ADF.	Hãy loại bỏ hết giấy bị kẹt, sắp xếp cẩn thận và đưa bản gốc vào ADF để quét lại.

Lưu ý: • Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. Hãy xem Ba Chứng chỉ Cam kết để biết thông tin liên hệ chi tiết.

Khắc phục sự cố thông thường

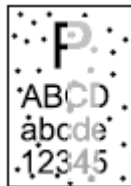
Sự cố thông thường

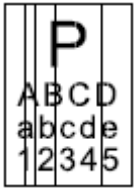
Loại sự cố	Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Sự cố khi in	Chất lượng in kém	Xem chi tiết trong phần Lỗi hình ảnh .	Xem chi tiết trong phần Lỗi hình ảnh .
Các sự cố khi sao chép	Sao chép thất bại	Máy quét bị hỏng.	Vui lòng liên hệ với Dịch vụ khách hàng của Pantum.
	Sao chép hình ảnh bất thường	- Máy quét bị bẩn hoặc bị lỗi. - Hộp mực in laser bị bẩn hoặc bị hỏng.	- Vệ sinh máy quét. - Vệ sinh hộp mực in laser hoặc thay hộp mực mới.
Sự cố máy in	Máy in không hoạt động	- Dây nguồn thiết bị không được kết nối đúng cách. - Dây cáp giữa máy tính và máy in không được kết nối đúng cách. - Lỗi trong việc xác định cổng in. - Máy in đang ngoại tuyến và kiểm tra Hướng dẫn sử dụng máy in. - Máy in chưa khắc phục được lỗi bên trong, có thể là kẹt giấy, hết giấy, v.v. Máy in không khắc phục được lỗi bên trong, có thể là kẹt giấy, hết giấy, v.v. - Chương trình điều khiển của máy in không được cài đặt đúng cách. - Màn hình LCD thông báo lỗi.	- Đảm bảo dây nguồn được kết nối đúng cách. - Hãy ngắt kết nối cáp máy in rồi kết nối lại. - Hãy kiểm tra cài đặt máy in của Windows để đảm bảo lệnh in có thể được gửi đến đúng cổng. Nếu máy tính được trang bị nhiều cổng, hãy đảm bảo máy in được kết nối đúng cổng. - Phải đảm bảo rằng máy in đang trực tuyến mà không có bất thường. - Hãy loại bỏ các lỗi để máy in hoạt động trở lại bình thường. - Vui lòng gỡ cài đặt và sau đó cài đặt lại trình điều khiển máy in.
		- Dây cáp giữa máy tính và máy in không được kết nối đúng cách. - Chương trình điều khiển của máy in không được cài đặt đúng cách. - Lỗi bên trong máy in.	- Hãy ngắt kết nối cáp máy in rồi kết nối lại. - Vui lòng gỡ cài đặt và sau đó cài đặt lại trình điều khiển máy in.
	Lỗi quét	- Cáp dữ liệu của thiết bị không được kết nối đúng cách. - Trình điều khiển quét được cài đặt không đúng. - Màn hình LCD thông báo lỗi.	- Đảm bảo rằng cáp dữ liệu được kết nối đúng cách. - Cài đặt lại trình điều khiển máy quét.

Các vấn đề khi thao tác giấy	Lỗi nạp giấy	• Vật liệu in nằm ngoài phạm vi thông số kỹ thuật sử dụng. • Trục nạp bị bẩn.	• Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. • Vui lòng làm sạch trục nạp.
	Kẹt giấy	• Vật liệu in nằm ngoài phạm vi thông số kỹ thuật sử dụng. • Có vật thể lạ trong lối nạp giấy. • Trục nạp bị bẩn. • Các bộ phận bên trong bị hỏng.	• Hãy đảm bảo sử dụng loại giấy đáp ứng thông số kỹ thuật. • Vệ sinh đường dẫn giấy. • Vui lòng làm sạch trục nạp.
	In nguồn nạp dữ liệu nhiều trang	• Quá nhiều tĩnh điện trên vật liệu in. • Vật liệu in bị ẩm hoặc dính vào nhau. • Các bộ phận bên trong bị hỏng.	• Tách lại giấy in để loại bỏ tĩnh điện. Bạn nên sử dụng vật liệu in được khuyến nghị. • Tách vật liệu in hoặc sử dụng vật liệu in khô và có chất lượng tốt hơn.

Lưu ý: • Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. Hãy xem Ba Chứng chỉ Cam kết để biết thông tin liên hệ chi tiết.

Lỗi hình ảnh

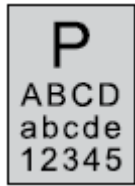
Sự cố	Nguyên nhân lỗi	Giải pháp
 Bản in trắng hoặc nhạt	- Vật liệu in không đáp ứng các thông số kỹ thuật sử dụng, ví dụ như vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. - Độ phân giải trong chương trình in được đặt quá thấp, cài đặt độ đậm quá thấp hoặc chọn chế độ tiết kiệm mực. - Mực sắp hết. - Hộp mực in laser bị hỏng.	- Vui lòng sử dụng giấy in phù hợp trong phạm vi thông số kỹ thuật. - Đặt cài đặt độ phân giải và độ đậm của chương trình hoặc hủy chọn chế độ tiết kiệm mực. - Nên thay bằng một bản gốc.
 Đốm mực	- Hộp mực in laser bị bẩn hoặc bị rò rỉ mực. - Hộp mực in laser bị hỏng. - Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. - Lỗi dẫn giấy bị bẩn. - Nếu có các đốm mực xuất hiện khi sao chép và quét, có thể mặt kính trục lăn bị bẩn. - Máy quét bị bẩn hoặc bị hỏng.	- Nên thay bằng một bản gốc. - Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. - Vệ sinh đường dẫn giấy. - Vệ sinh mặt kính trục lăn.
 Đốm trắng	- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. - Lỗi dẫn giấy bị bẩn. - Phần bên trong của hộp mực laser bị hỏng. - Ống kính LSU trong máy in bị bẩn.	- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. - Vệ sinh đường dẫn giấy. - Nên thay bằng một bản gốc. - Vui lòng vệ sinh ống kính LSU
 Mực chảy ra	- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. - Cài đặt vật liệu giấy in và vật liệu giấy in được đặt không nhất quán. - Bị bẩn bên trong máy in. - Hộp mực in laser bị hỏng. - Các bộ phận bên trong máy in bị hư hỏng.	- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. - Vui lòng in với vật liệu giấy tương ứng. - Vệ sinh bên trong máy in. - Nên thay bằng một bản gốc.



Sọc đen dọc bản in

- Hộp mực in laser bị bẩn.
- Các bộ phận bên trong của hộp mực in laser bị hỏng.
- Kính phản chiếu tia laser bên trong máy in bị bẩn.
- Lối dẫn giấy bị bẩn.
- Nếu có các sọc dọc màu đen xuất hiện khi sao chép hoặc quét, có thể máy quét hoặc mặt kính trục lăn bị bẩn.
- Bóng đèn máy quét có vết ố.
- Máy quét bị hỏng.

- Làm sạch hoặc thay hộp mực laser mới.
- Vệ sinh gương laser ở phía sau máy in.
- Vệ sinh đường nạp của máy in.
- Vệ sinh máy quét hoặc mặt kính trục lăn.



Nền đen (nền xám)

- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp.
- Hộp mực in laser bị bẩn.
- Các bộ phận bên trong của hộp mực in laser bị hỏng.
- Lối dẫn giấy bị bẩn.
- Điện áp truyền bên trong máy in bất thường.
- Quét phơi sáng.
- Nếu có nền đen hoặc nền xám xuất hiện khi sao chép và quét, có thể mặt kính trục lăn bị bẩn.

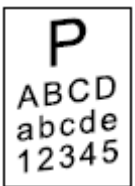
- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật.
- Làm sạch hoặc thay hộp mực laser mới.
- Vệ sinh đường dẫn giấy bên trong máy in.
- Vui lòng đóng nắp trên bản thảo, và sau đó tiến hành sao chép và quét.
- Vệ sinh mặt kính trục lăn.



Vết mực theo chu kỳ

- Hộp mực in laser bị bẩn.
- Các bộ phận bên trong của hộp mực in laser bị hỏng.
- Linh kiện bộ nhiệt áp bị hỏng.

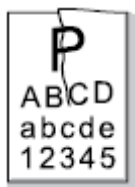
- Làm sạch hoặc thay hộp mực laser mới.
- Vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng để thay cụm bộ nhiệt áp mới.



Các trang bị xiên

- Giấy máy in không được đặt đúng cách.
- Bị bẩn đường nạp của máy in.

- Đảm bảo rằng giấy in được đặt đúng cách.
- Vệ sinh đường dẫn giấy bên trong máy in.



Giấy nhả

- Giấy máy in không được đặt đúng cách.
- Vật liệu in không đáp ứng các thông số kỹ thuật sử dụng.
- Bị bẩn đường nạp của máy in.
- Linh kiện bộ nhiệt áp bị hỏng.

- Đảm bảo rằng giấy in được đặt đúng cách.
- Vui lòng sử dụng vật liệu in trong phạm vi thông số kỹ thuật.
- Vệ sinh đường dẫn giấy bên trong máy in.
- Vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng để thay cụm bộ nhiệt áp mới.



Mặt sau bản in bị bẩn

- Hộp mực in laser bị bẩn.
- Trục lăn truyền bên trong máy in bị bẩn.
- Điện áp truyền bên trong máy in bất thường.

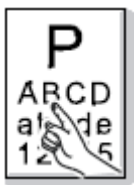
- Làm sạch hoặc thay hộp mực laser mới.
- Vệ sinh bộ phận truyền tải bên trong máy in.



Toàn bộ trang tối

- Hộp mực in laser được lắp không đúng.
- Lỗi hỏng bên trong hộp mực in laser.
- Sạc bên trong máy in bất thường; hộp mực laser không được sạc.
- Nếu có hình ảnh toàn màu đen xuất hiện khi sao chép và quét, có thể đang quét phơi sáng và nắp trên bản thảo không được đóng đúng cách.
- Máy quét bị hỏng.

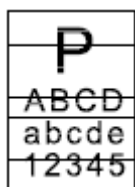
- Đảm bảo lắp đặt hộp mực đúng cách.
- Nên thay bằng một bản gốc.
- Vui lòng đóng nắp trên bản thảo, và sau đó tiến hành sao chép và quét.



Mực bám vào giấy kém

- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp.
- Bị bẩn bên trong máy in.
- Hộp mực in laser bị hỏng.
- Các bộ phận bên trong máy in bị hư hỏng.

- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật.
- Vệ sinh bên trong máy in.
- Nên thay bằng một bản gốc.



Sọc ngang

- Hộp mực in laser được lắp không đúng.
- Hộp mực in laser có thể bị hỏng.
- Các bộ phận bên trong máy in bị hư hỏng.

- Đảm bảo lắp đặt hộp mực đúng cách.
- Nên thay bằng một bản gốc.

Lưu ý: • Có thể giảm thiểu các lỗi trên bằng cách vệ sinh hoặc thay mới trống mực. Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. Hãy xem Ba Chứng chỉ Cam kết để biết thông tin liên hệ chi tiết.

Lỗi fax

Loại sự cố	Sự cố	Giải pháp
Lỗi kết nối hoặc đường dây điện thoại	Không nghe thấy âm quay số	• Nếu bạn không nghe thấy âm quay số sau khi nhấn ống nghe, hãy kiểm tra kết nối của tất cả các đường dây điện thoại giữa fax và ổ cắm gần trên tường. • Sử dụng đường dây kết nối điện thoại khác để kiểm tra ổ cắm gần trên tường; nếu vẫn không có âm quay số, hãy kiểm tra đường dây liên lạc.
	Máy in không thể trả lời cuộc gọi fax tự động	• Đảm bảo rằng không phải là "Chế độ điện thoại" làm chế độ nhận.
Lỗi nhận fax	Không thể nhận fax	• Đảm bảo rằng fax được đặt ở chế độ nhận chính xác. • Nếu đường dây điện thoại bị nhiễu, hãy thử đặt nó là VoIP để tương thích.
	Bản fax đã nhận hơi trống hoặc chất lượng kém	• Các bản fax gửi fax đi có thể bị lỗi. • Đường dây điện thoại có thể bị lỗi do nhiễu. • Kiểm tra máy in thông qua bản sao chép. • Hộp mực in laser đã đạt đến hạn sử dụng dự kiến. Thay hộp mực in laser.
	Bản fax được nhận tốt nhưng không thể in	• Kiểm tra xem mức mực có thấp không và thay hộp mực laser để in. • Tìm tùy chọn "Sắp hết mực, Tiếp tục in" trong số các tùy chọn cài đặt nhận được và sau đó đặt thành Bật.
	Đang xử lý một cuộc gọi bên ngoài	• Nếu chế độ Điện thoại được thông qua, vui lòng nhấn Khởi động rồi nhấn ống nghe ngay lập tức. • Nếu trả lời cuộc gọi bằng máy lẻ, vui lòng nhập mã nhận fax gồm 3 chữ số (*90 theo mặc định). Khi fax bắt đầu phản hồi, vui lòng gác máy
Lỗi gửi fax	Không thể thực hiện quay số	• Hãy kiểm tra kết nối cáp nguồn. • Hãy kiểm tra kết nối đường dây điện thoại. • Thay đổi cài đặt (âm thanh/xung nhịp). Vui lòng cài đặt trong menu gửi fax với cách thức quay số được hỗ trợ cho đường dây điện thoại.
	Máy in truyền tệp kém	• Tạo một bản sao chép của bản gốc để kiểm tra xem máy quét fax có thể hoạt động bình thường hay không. • Truyền với độ phân giải cao hơn.
	Thông báo nhắc "Lỗi giao tiếp" xuất hiện trong quá trình in báo cáo xác nhận fax	• Đường dây điện thoại có thể bị nhiễu tạm thời hoặc nhiễu tĩnh điện. Vui lòng gửi lại bản fax. • Hãy thử đặt làm VoIP để tương thích và sau đó gửi lại. • Nếu sự cố vẫn không được khắc phục, hãy kiểm tra đường dây điện thoại.

13 Thông số Kỹ thuật Sản phẩm

Lưu ý: • Giá trị thông số kỹ thuật có thể hơi khác nhau giữa các máy in có các model khác nhau với các chức năng khác nhau, và các thông số kỹ thuật của sản phẩm khác nhau ở các quốc gia và khu vực khác nhau.

• Các giá trị này dựa trên dữ liệu ban đầu. Để biết thêm thông tin về các thông số kỹ thuật mới nhất, vui lòng truy cập: www.pantum.com.

Tổng quan về Thông số kỹ thuật

Kích thước sản phẩm (R*S*C)	Dòng sản phẩm M6200/M6500:417mm*305mm*244mm
	Dòng sản phẩm M6550/M6600:417mm*305mm*301mm
Trọng lượng sản phẩm	Dòng sản phẩm M6200/M6500: 7.5kg (Không có giấy bọc, với hộp mực ngẫu nhiên)
	Dòng sản phẩm M6550/M6600:8.5kg (Không có giấy bọc, với hộp mực ngẫu nhiên)
Môi trường in	Phạm vi nhiệt độ ưa tiên cho việc in: 10-32°C
	Phạm vi độ ẩm ưa tiên cho việc in: 20% - 80%
Điện áp nguồn	100V Model: AC 100-127V, 50/60Hz, 6A
	220V Model: AC 220-240V, 50/60Hz, 3A
Tiếng ồn (mức áp suất âm thanh)	Đang in:≤52dB(A)
	Sao chép:≤57dB(A)
	Chế độ chờ:≤30dB(A)
Tiêu hao điện năng	In: Trung bình 370W, Tối đa 750W
	Chế độ chờ:≤45W
	Chế độ ngủ:≤4W
	Tắt máy:≤0.5W
	Chế độ chờ mạng: không dây≤5W; không có chức năng không dây≤2W
	TEC: phù hợp với các yêu cầu về đánh giá hiệu suất năng lượng của Trung Quốc

Hệ điều hành	Microsoft Windows Server2016/Server2019/Server2022 /xp/Win7/win8.1/Win10/win11(32/64Bit)
	macOS 10.10~14.3
	Linux: Ubuntu 16.04 (32/64Bit),Ubuntu18.04/20.04/22.04(64Bit)
	iOS 13.0-17
	Android 8.0-14
	HarmonyOS 2.0-4.0
Giao diện giao tiếp	Hi-speed USB 2.0
	IEEE802.3 10/100M Ethernet
	Wi-Fi 802.11b/g/n (Hỗ trợ WPS) Wi-Fi

Thông số kỹ thuật in

Tốc độ in	M6200/M6500 Series: (A4 20/22ppm)/(Letter 21/23ppm)
	M6550/M6600 Series: (A4 22ppm)/(Letter 23ppm)
Thời gian in trang đầu tiên	≤7.8 giây
Ngôn ngữ in	GDI

Thông số kỹ thuật sao chép

Tốc độ sao chép	22cpm (A4)/23cpm (Letter)
FCOT	Flatbed <10 giây
	ADF<12 giây
Số trang tối đa để in liên tiếp	99 trang
Tỷ lệ thu phóng	25%~400%
Các chức năng sao chép khác	Bản sao ID, Cài đặt nhận, Nhiều trang, Sao chép chia bộ, Độ đậm,Sao chép đối chiếu,sao chép hai mặt thủ công

Thông số kỹ thuật quét

Kiểu quét	Flatbed +ADF
Kích thước quét tối đa	Flatbed:216×297mm
	ADF:216 x 356 mm
Chromoscan	Có
Chức năng đầu ra quét	Quét vào PC, E-mail, FTP

Đặc điểm kỹ thuật fax

Kiểu fax	Đen trắng
Tốc độ Modem	33.6Kbps
Bộ nhớ Fax	650 trang
Mã hóa	MH/MR/MMR/JBIG
Sự tương thích	ITU-T SG3/ECM
Độ phân giải	Chuẩn, Đẹp, Siêu đẹp và Hình ảnh
Chức năng fax khác	PC-FAX (Gửi), Lọc fax, Gửi nhóm, Chuyển tiếp fax, Quay số nhanh, Quay số nhóm, Gửi trễ, Tự động quay số lại, Tự động nhận, Tự động thu nhỏ, Fax di động
Môi Trường	Không hỗ trợ trong môi trường sau: ADSL, ISDN